

Phụ nữ

tân.văn

xuất bản: thứ năm



2570
11/51

== OS15 ==

NĂM THỨ NĂM

ngày 11 mai 1933

== 199 ==

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU HẠNG VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC.

Adresse télégraphique: **CRÉDITANA**
Hội-quán: 54-56, đường Pellerin, Saigon

TÉLÉPHONE, 748

NHẬN LÃNH TIỀN GỬI BẰNG BẠC ĐÔNG-PHÁP hay là TIỀN QUAN LANGSA,
NHẬN LÃNH TIỀN GỬI CHO HỌC SANH BÊN PHÁP, BẰNG MÁY BAY, TÀU TRAM
và GIẤY IHÉP.

CHO VAY CÓ THỂ CHỨNG CÁC THỨ QUẤC-TRÁI như là: BONS INDOCHINOIS À
LOTS 1922, OBLIGATIONS CRÉDIT NATIONAL, RENTE FRANÇAISE etc...

(xin viết thư hỏi rõ hơn)

Muốn giúp cho quý vị nào lo tiện-lặn chúc dĩnh tiền dư mỗi ngày, đừng
dè dành cho các con của quý vị đi học, hay là phòng hờ khi hữu sự lúc về
sau, nên Công-ty có mua bên Pháp nhiều hộp bỏ-ống bằng sắc xi-kén lưi
đẹp dè riêng cho quý vị nào có gửi bạc trong Công-ty dùng.

Lại bốn Ngân-hàng đã nhứt định trả thế cho quý vị tiền có mà phải
dán trong cuốn sổ "Tiết-kiệm" của quý vị, lúc quý vị đến gửi bạc.

Sau nữa, muốn thêm tiện bề cho quý vị rảo mắc lo làm việc hằng ngày,
bốn Công-ty sẽ dè cửa tới SÁU giờ RUỒI lố, mỗi đầu tháng, từ MỘT tây
cho tới NĂM tây, trừ ngày thứ bảy và chúa nhật.

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO-HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Hội-quán: 56, đường Pellerin, Saigon

Tên giấy thép:
ASSURANA

Giấy thép nói: 748

1° Giá tiền bảo kê rẻ hơn các hãng khác.

2° Khi rủi ro bởi thường mau mắng và
lo đủ mọi việc, cho chủ xe khỏi
nhọc lòng.

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN VĂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ NĂM, SỐ 199

Ngày 11 Mai 1933

Chủ-nhơn:
M^{me} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

TÂN-VĂN

BÓN NĂM SỐNG-CÒN CỦA PHỤ-NỮ' TÂN-VĂN

trong sự tiên-hóa của xã-hội

2 Mai 1929 — 2 Mai 1933: có thể nói là một thời-kỳ đáng ghi trong sử
tấn-hóa của nữ-lưu Annam.

Bốn năm: Cái lớp người nữ-lưu mười tuổi, khi báo mới ra đời,
nay đã tới tuổi bắt đầu lo những việc hệ-trọng: việc sinh-hoạt, việc tranh-đấu
trong xã-hội và chánh-trị.

Bốn năm: Những bạn gái vào trạc 18, 20 phần nhiều đã bước vào thời-
kỳ có gia-dình, mà bắt đầu thí-nghiệm cuộc đời lý tưởng của mình. Cái tiêu-
thuyết nuôi trong tâm tri bấy lâu giờ bắt đầu thành sự thật.

Bốn năm: Một cơn khủng-hoảng ghê-gớm làm kinh động xã-hội An-
nam, khiến cho hạng người yếu đuối nhưt về thân-thể, về pháp-luật bị khò
thống vô cùng. Nhơn sự khò-thống này mà xã-hội nữ-lưu biết những bi-
kịch lớn:

1) Một phần, can-dâm và thông-minh nhưt, chen vai thích-cánh với
bạn đàn-ông mà nểm đủ những sự truán chuyên trong cuộc tranh-đấu, làm
cho thế-giới ngạc-nhiên mà cảm-phục cái chí hy-sanh bất tuyệt của họ.

2) Một phần đưa ra vận-dộng các việc mới trong xã-hội theo cách hợp-
pháp: mở ra những cuộc tranh-đấu về thể-thao, về văn-chương, về việc cứu-
lẽ xã-hội.

Trong phạm-vi này đàn-bà Annam còn thua kém các xứ lân-cận xa lắm.

3) Một phần thì tự thủ là thua cuộc đời. Các chị em hạng này vào tu
ở các chùa chiền của các phái đạo Phật và Cao-Đài (Thư nhưt là ở Nam-kỳ).
Một số đông phụ-nữ khổ về nạn sanh-hoạt khó-khăn hay là vì cảnh địa-ngục
trong gia-dình (sự áp-chế của phụ huynh hay là chồng con) mà từ bỏ con
đường tranh-đấu.

Phụ-nữ Tân-văn trong các cuộc biến-cách to-tát trên này không

phải là không ảnh hưởng. Bạn đàn-bà không phải là lãnh đạm với cơ-quan lớn như của họ ở Đông-dương! Dầu người lam lụ ở thôn-quê, khổ trong các xưởng, các trại, các công sở (nhà thương, nhà trường), dầu người còn cắp sách đi học trong xứ hay là ở hải-ngoại, còn « tại thế » hay là « xuất-gia », phụ-nữ Annam vẫn quan-thiết đến P. N. T. V. mà nhiệt-thành thảo-luận cùng nhau về những ý-kiến tư-tưởng đang trong báo.

Hồi tưởng lại khi báo chưa ra đời, nhân tâm thế nào?

— Báo đàn-bà mà làm gì? Đàn-bà mà tấn-hóa, mà văn-minh thì coi sao dặng!

— Báo đàn-bà ra đời bây giờ thì sớm quá!

— Báo đàn-bà giỏi lắm thì sống sáu tháng!

Lời của kẻ thù với cuộc tấn-hóa, của phái hoài-nghị, của người mong mỏi cho đàn-bà vinh-kiếp làm trẻ con, bị lột mất quyền làm người; lời những kẻ ấy đối với cái thiết-tế ngày nay ra thế nào?

Không những là các bạn nữ-lưu còn thanh-niên đã nhận chân địa-vị của mình trong xã-hội mà thôi đâu, cuộc vận-dộng phụ-nữ nay đã động tới bạn đàn-bà có chồng con, có gia-dinh, làm cho các bạn giác-ngộ lợi-quyền của mình rất nhiều.

Viện Dục-Anh mở ra do đàn-bà chỉ-huy; phụ-nữ đã mạnh bạo bước lên diễn-đàn, bước ra sân thể-thao; những câu « quyền-lợi của phụ-nữ » vãn vãn... thốt ra không bị khinh-bĩ như xưa: ấy đó là những thành-tích đã thu-hoạch. Dầu chờ kẻ đại thù của P. N. T. V. cũng khó chối rằng: Cơ-quan này ra đời không phải là không ảnh-hưởng đến xã-hội.

Các bạn ơi, con đường đã qua là như vậy, các bạn đều nên sốt sắng lấy những thành-tích ấy mà trả lời với người phản-đối. Con đường đi-vàng mà phải ghi, là cốt đề từ hôm nay có cơ cho mình mạnh chun bước tới gần mục-dịch của mình hơn xưa. Cơ-quan của chị em đã thành một cái lực-lượng lớn trong xã-hội, chị em lấy làm mừng thì đã đành, song hay hơn là chị em gần sức để bước tới mau hơn trong thời-kỷ đã qua. Chị em sẽ liên-lạc mật-thiết với báo hơn hồi xưa;

sẽ cổ-dộng cho báo thêm người đọc;

sẽ hợp-những bạn cảm-tình lập ra ban ủng-hộ Phụ-nữ Tân-văn (Ban này sẽ luôn luôn lo cho báo có nhiều bài lai-cáo nói về sự sống-còn của chị em, giới tên và tiền của những vị mới mua báo);

sẽ tổ-chức các hội tương-tế và học thuật — (người làm một nghiệp nghệ dạy học, làm mu, diều-dương, buôn bán, làm việc các sở, các xưởng) — để giữ lấy lợi-quyền vật-chất và tính-thần của mình.

Làm những việc trên này, chị em sẽ có dịp xõng-dột với hoàn-cảnh khó: như gặp người phản-đối hay là kẻ lãnh-đạm; song chị em sẽ được báo P. N. T. V. hết sức bình-vực và kích-thích.

Rồi ngày 2 Mai năm 1934, chúng tôi sẽ có dịp dờ sở thiết-lực về công-tác của chị em trong một năm, mà hát mừng như người thắng trận, mạnh mẽ hơn ngày nay nữa!

DƯƠNG-CHÂU

CUỘC ĐỜI VỚI Ý TÔI

Tuần lễ vừa qua, có mấy việc hệ-trọng đã xảy ra trong xứ: Vụ án chánh-trị 121 nhà cách-mạng tại tòa đại-hình Saigon; vụ Trỗi-Kết tại tòa tiểu-hình; cuộc tranh-cử hội-đồng thành-phố.

Ngày mồng một tháng 5 tấy là ngày lao-dộng Đông-dương mấy năm sau này ra đường biểu-tình một cách như vô-sân thế-giới, thì năm nay hình như yên-lĩnh. Điện tlinh A. R. I. P. nói rằng ở Paris cũng yên lĩnh. Nhưng ở kinh-đô Pháp, cảnh-sát giữ trật-tự rất nghiêm và ở các lĩnh có đình-công và biểu tlinh.

Tình-hình kinh-tế ở xứ ta và ở thế-giới trong tuần-lễ vừa qua vẫn sầm như các tuần-lễ trước. Trong trời chánh-trị Đông-dương, ba việc xảy ra ở Saigon làm chú-ý dư-luận ở đây và ở Pháp.

MÃ-NHƯ

Cuộc tuyển - cử Hội - đồng thành phố Saigon

Phía Annam, có ba sở tranh nhau: 1) Sở Nguyễn-văn-Tạo; 2) sở Nguyễn-dinh-Trị; 3) sở Lê-trung-Nghĩa. Ông Nguyễn-văn-Tối đứng độc-lập.

Sở cử-tri vào bộ là 4432, mà người tới bỏ thăm chỉ có 982, không đầy một phần tư.

Cứ xem các buổi diễn-thuyết công-khai tại rạp hát Thành-xương và Tân-dịnh, người dự-thính có đến 2 ngàn, thời biết rằng: Nếu những người ra tranh-cử có vận-dộng từ trước cho cử-tri của mình tới biên tên vào sổ thì kết-quả sẽ khác hẳn đi.

Sở Nguyễn-văn-Tạo được nhiều thăm như (trong sổ Tạo có hai người cựu du-học-sanh Tạo và Thạch và 6 người thợ-thuyền), từ

457 tới 331 thăm. Sở Nguyễn-dinh-Trị bị sở Tạo — Thạch gọi là phe « tư-bốn » từ 324 thăm tới 216.

Sở Lê-trung-Nghĩa từ 92 thăm tới 114.

Ông Nguyễn-văn-Tối được 23 thăm.

Trừ 87 thăm trắng và bị hủy, còn 895 phiếu được kể. Như vậy thì số thăm 457 trong sổ Tạo chiếm quá nửa cái tổng-số ấy.

Vì không ai được một phần tư toàn số cử-tri có vào bộ cho nên cuộc tuyển-cử Annam phải ballo-tage: Chưa-nhứt tới đây, tám vị nào (6 vị thiệt-tho, 2 vị dự-khuyết) cao số thăm như sẽ được đặc cử, vô-luận số người đến đầu-phiếu là bao nhiêu.

Thành-phố Saigon là một thành-phố hầu hết là dân lao-dộng và tiểu-lương-gia. Chỉ vì những người lao-dộng tranh-cử không vận-dộng và tổ-chức trước cho nên chỉ được mấy trăm lá thăm.

Một vụ án chánh-trị to - tác tại Saigon

Sáng thứ ba 2 Mai, tòa Đại-hình đem vụ 121 người chánh-trị phạm trong các đảng Thanh-niên đồng-chí-hội, Đông-dương cộng-sản đảng ra xử.

Cũng như trong các vụ án trước, chỉ có mỗi nhà báo được phái một người đến dự thính, chứ công-chúng không được vào.

Bồi-thăm xét hỏi vụ này là ông Gorsé.

Quan Chương-lý đọc-bản cáo-trạng rất dài, buộc chung các người bị cáo về tội « làm hội-kín, âm-mưu gây loạn, chống cuộc trị-an của quốc-gia và hội-hợp kẻ gian ác ».

Cáo trạng nói về cách tổ-chức của đảng cộng-sản, về cuộc hội-ngập rộng-sân tại Hong-kong, về sự thành-lập Đông-dương, cộng-sản-đảng, về các Nông-hội và Công-hội là những hội tòa nói tuy không phải là đảng mà do đảng chỉ-huy. Các báo hằng ngày đều công-bố những việc trên này, ở đây không thể nói tường.

Hình như 121 người bị cáo đây (có cả người ba kỳ) là tay chỉ huy có thế-lực của đảng. Trần-Phủ thơ-ký dặng chết trong khám.

Các nhân-vật này kể là lao-dộng từ bé, người là học-sanh ở các trường trung-đẳng và cao-đẳng.

Hình như tòa có ý phân biệt hai hạng cách-mạng: hạng có dự vào những cuộc bạo-dộng hữu-hình thì kể như tội như thường. Những người chỉ ở trong phạm-vi tuyên truyền cổ-dộng thì kể là chánh-trị-phạm.

Có mấy người phụ-nữ có vai quan-hệ trong các đảng trên này cũng bị cáo nhiều tội rất nặng.

Vụ này có lẽ hệ-trọng lắm, nên sự xét hỏi do sở mật-thăm và quan bồi-thăm, lâu tới ba năm. Chánh từ sau cuộc Yên báy bạo-dộng, và thứ nhất là từ mồng một tháng năm 1930, xảy ra các cuộc biểu-tình của dân thôn-quê và lao-dộng ở các thành-phố trong Namkỳ mà sở Mật-thăm bắt các truyền đơn, các báo bất-hợp-pháp như tờ:

Cơ đồ, rồi từ đó bắt những 121 « yếu-nhơn chỉ huy các đảng ».

Trong số này Bùi-công-Trung, khi trước viết báo quốc-ngữ: Ngô-đức-Tri, con ông Ngô-đức-Kể.

Việc còn xét xử, bồi-bào sẽ dặng kết-quả chỗ khác.

PHONG TRÀO TÔN...

Một nhà văn-sĩ Cao-Đài

Xe tới đường cầu Bạch-Bàn. Chúng tôi tìm nhà ông Nguyễn-trung-Hậu tự Thuận-Đức, một tay trọng yếu trong đạo Cao-Đài.

Nói tới các yếu-nhơn của đạo, thiên hạ không khỏi bàn luận phân-vân. Ông Hậu là ai?

Học ở trường Normale ra, ông Hậu có làm đốc-học trường «Huỳnh-khuông-Ninh». Hồi xưa — trước khi Cao-Đài ra đời — thỉnh thoảng anh em

Ông Nguyễn Trung Hậu tự Thuận-Đức, một nhà lý-thuyết giỏi của đạo Cao-....

Ông Hậu «trung-lập»

Ông Hậu, người mập mạp hơi thấp, đầu búi tóc, ở trần năm ngũ trên vắn, dưới mắt Cao-Đài, nghe bà vợ gọi thì vùng dậy gón gàng — «Địa-vị của tôi đối với thành-thất Tây-Ninh? Tôi giữ phần «trung-lập».

Tháng chạp tây 1930, tôi có cùng với vài mươi anh em — trên 50 — đưa «thập-diệu» lên thành-thất trung ương. Chúng tôi muốn cho ban trung-ương bỏ lối «độc-tải» trong sự quản-trị và chỉ-buỵ Giáo-Hội.

Chẳng dè! chúng tôi lại bị đưa ra «Tòa Thánh». Chính các ông bị kiện lại làm quan tòa xử chúng tôi!

Từ hôm ấy có sự chia rẽ trong đạo. Và từ hôm ấy, đạo suy nhiều. Ông Ca chỉ-buỵ phái phản-đối vốn là người chọn thối. Đương làm chủ quản, ông từ chức để «xã thân cầu đạo». Gia thế của ông không giàu bao nhiêu.

Tôi ở về «trung-lập». Có chí muốn hiệp-nhút-đại-đạo, vì

«Thầy» có dạy rằng đạo thì không chia....

Có mấy cụ du-học-sanh lập Thông-Thiên-Đài?

«.... Ông chờ tưởng rằng chỉ có quan-lai cụ và tân mới tin đạo. Mấy ông du-học-sanh về nước lập ra «Thông-Thiên-Đài» cũng có xu-hướng về đạo....»

Lợi hay là hại cho dân chúng Annam?

Người viết báo lắng tai nghe đạo-sĩ kim-thời ca-tụng đại-đạo gần nửa tiếng đồng-hồ, bấy giờ hỏi thử vị giáo-chủ:



Thánh-thất Cao-Đài tại Vientiane (Lào) có nhiều người Lào nhập đạo

lại được thưởng thức những bài thơ tám câu của ông cho đăng trong các báo quốc-ngữ ký biệt hiệu Thuận-Đức.

Rời đạo ra đời... Kỳ-lân cũng ra đời! Nghĩa là ông Hậu làm người «phổ-loan» (cầm cơ) cho đạo. Ông cũng là tay lý-thuyết và ngôn-luận cứng của đạo Cao-Đài nữa! Các quyển sách đều do tay ông trước-tác. Biên lập «Revue Cao-dalite» (Cao-Đài tạp-chí) bằng pháp-văn, ông viết bài xã-luận, giải-quyết những vấn-đề lớn của đạo, muốn cho đạo có lập-trường vững-về vấn-đề xã-hội.

Vừa hơn bảy giờ sáng, chúng tôi đã tới hội ông.

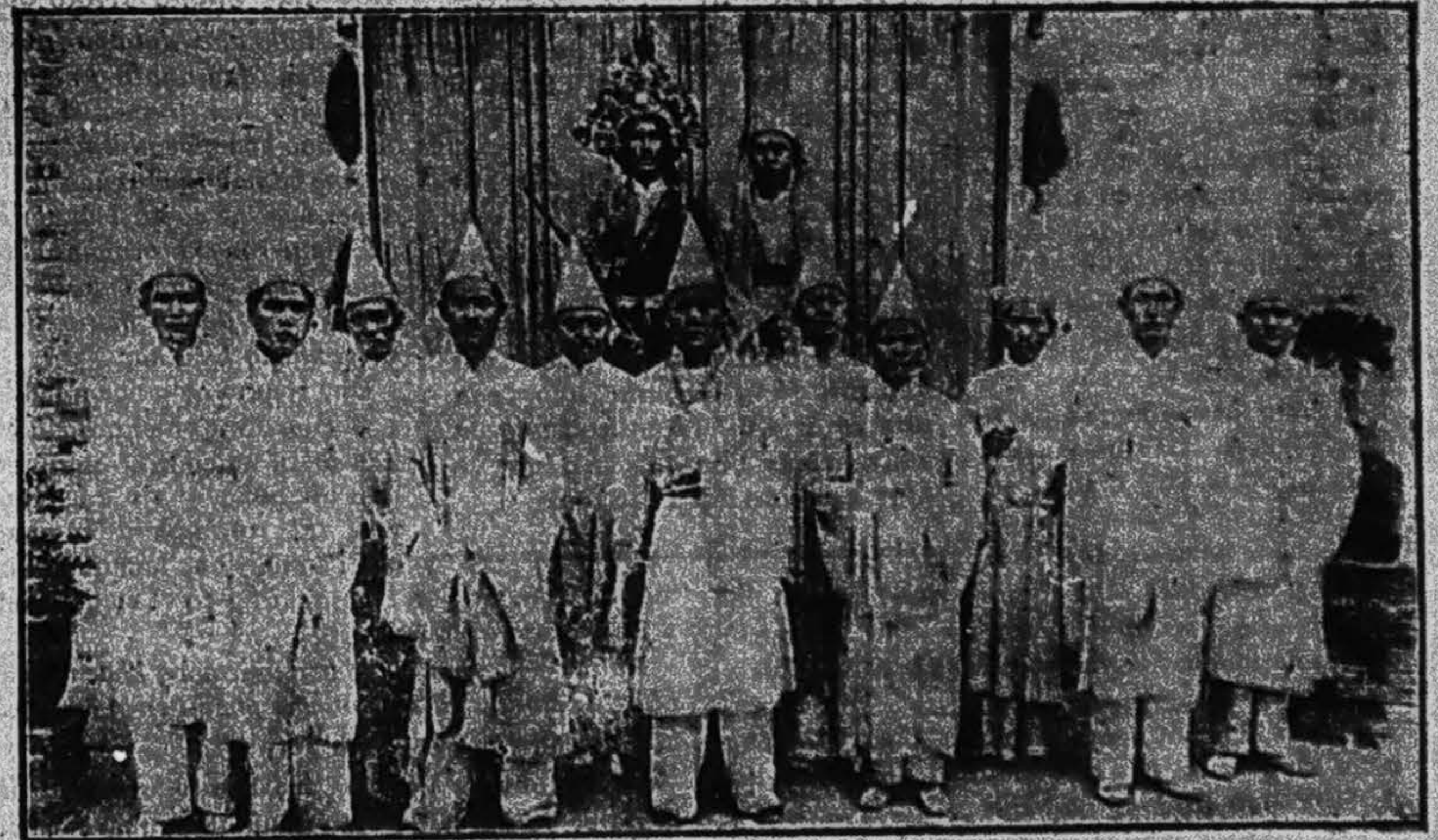
...GIÁO Ở NAM-KỲ

....Đài, chủ-bút «Cao-đài tạp-chí» nói chuyện đạo với bốn-báo phóng-viên.

— Từ đạo ra đời tới nay, ông không thấy có ảnh-hưởng tai-hại cho dân chúng hay sao? Nếu đạo mà được phát-triển hoàn-toàn thì xã-hội Annam

là «đi quanh trong một cái vòng tròn hồng» (tourner dans un cercle vicieux). Lý-luận này mà phát-triển cho tới kết-quả cực-đoan thì ta sẽ thấy gì? Sự sống của dân Annam đã rất thấp sẽ thấp xuống cho tới vực Mán-Mọi hay là dưới vực ấy nữa. Như thế thì nhà buôn, xưởng máy, quán cafe, nhà hát sẽ đều đóng cửa hết, dân thất-nghiệp càng đông... Nếu đạo mà có thể dẫn xã-hội Annam tới cõi ấy, thì kinh-lẽ xử ta sẽ tàn hay là thối?

Ông Nguyễn-trung-Hậu không sợ xảy ra hiện



Cao-chúa sãi trong «Hiệp-thiên-đài» — phổ-loan và «chấp-bút»

sẽ đi tới chỗ nào?

Ông Hậu đáp ngay:

— «Không có ảnh-hưởng gì xấu! Về đường kinh-lẽ, lại có phần hay. Người vào đạo biết tiết-kiệm, ăn ở sơ sài, áo quần bỏ vãi, ít phí tiền...»

Phóng sự «hảo-luận cùng đạo-sĩ» một lúc lâu về vấn-đề kinh-lẽ. Nói rằng dân-chúng ăn ở sơ sài trở lại theo đời cũ là một điều lợi cho kinh-lẽ «nước nhà» là một sự lầm. Nhà nào biện-luận như vậy

tượng như vậy. Ông đáp rằng:

— «Nếu đạo mà được phát-triển hoàn-toàn, nghĩa là nếu đại-đa-số nhân dân đều theo, thì cuộc kinh-lẽ sẽ đổi hết, và đổi lợi cho người Annam. Sự cần dùng của dân sẽ không giống như bây giờ! Ta cứ xem một việc này: nhiều tiệm khách-trà mở rằng bây giờ bán tương chạy hơn là bán nước mắm.

«Ông lo cho dân chúng như vậy là phải, song

trong sự tu-hành có hai bậc : thượng thừa và hạ thừa. Dân chúng tu theo hạ thừa thì không đòi sự sống vật-chất bao nhiêu, chỉ có người tu thượng thừa là phải ăn chay trường cho sanh-hoạt một cách cực kỳ đơn sơ.

Đạo có phân-đổi khoa-học hay không ?

— Hình như giáo-lý của đạo có nhiều điều phân-đổi khoa-học. Các ông bảo rằng có 72 trái đất, 3 000 thế-giới là lấy chứng cứ nào ? Chuyện Tề-Thiên Đại-Thánh trong Tây-Du là chuyện tiểu-thuyết mà kinh-kế của các ông lại có khi kỳ bốn chữ Tề-Thiên Đại-Thánh là nghĩa thế nào ? Ngày sao lại có ngày kiết ngày hưng, mà hình như kể theo đạo có lịch dạy ngày nào không nên hợp dục, ngày nào không nên ra đường ? Đau ốm sao lại cứ đọc kinh chứ không uống thuốc ?

Ông Hậu đáp lại một hơi dài, cái nghĩa rằng phải có đức tin, và Tề-Thiên Đại-Thánh quả có thật, và bốn chữ ấy là biểu hiệu.

— Có 72 trái đất, thế-giới của chúng ta ở về hạng 68... nghĩa là lạc-hậu lắm.

— Chúng tôi bảo ông có 3.000 thế-giới là 3.000 thế-giới có sanh-vật ở kia. Chớ thất-kể số thế-giới trong khoảng vô-cùng thì biết hàng-hàng sa-số nào mà kể.

Ông cũng biết rằng Flammarion là một nhà thiên-văn-học có tiếng cũng tin như chúng tôi chớ ? Các nhà bác-sĩ vẫn chịu rằng hỏa-linh (Mars) có sanh-vật ở.

Về sự lịch nói ngày tốt ngày xấu, tôi công-nhận rằng sự đó hầu như mê-tin ! Nhưng mà lịch đó là do đạo Minh-Lý ăn hành...

Đau thì tôi thấy thuốc là phải lẽ. Song cũng có người nhờ tin căn kinh lời kệ, hay là nhờ tự-kỷ ám-thị (auto-suggestion) mà khỏi bệnh.

Phóng-sự :

Lại còn những điều hệ-trọng này nữa : Cái linh-thần phân-đầu rất cần cho sự sống có vì Đạo mà kém đi chăng ? Người vào đạo đọc kinh và lấy mất nhiều thì giờ như vậy thì còn rảnh đầu mà tư-tưởng để mở-mang trí-thức ?

Ông Hậu ra ý ngầm nghĩ :

— Năng-lực phân-đầu cũng có kém, nhưng mà

chỉ có kém trong bọn thượng-thừa là các chức sắc đạo. Còn dân chúng tu theo hạ-thừa thì vẫn phân-đầu như thường.

Người tu hành phải đọc kinh từ thời : 6 giờ sáng, 11 hay là 12 giờ trưa ; 6 giờ chiều ; 11 hay là 12 giờ khuya. Những sự nghỉ tiết bề ngoài như vậy rất cần, vì nếu không có thì người ta không thể nhứt đán mà biểu đạo-lý cao siêu được. Ông xem như sư Thiện-Chiếu có phải là nói sai đâu ? Chỉ vì nói cao quá, và không có cái nghỉ tiết bề ngoài mà phải thất bại.

Đạo cổ-nhiên là chỉ gây dựng phần hồn cho người. Còn phần trí-thức, tôi tưởng người vào đạo vẫn có đủ thì-giờ mà lo-liệu.

Hòa giải không tranh-đấu

— Hình như đại-đạo nhứt-thiết đều dạy nhường nhịn và hòa-giải. Nói theo nhà triết-học đạo hòa-giải những sự và những kẻ mâu-thuẫn cùng nhau. Thưa ông, từ có sự loài người đến nay, trong nhơn-quần-chỉ có cảnh tranh-đấu : ông không tưởng-rằng đạo đi ngược lịch-sử ư không hiểu hay sao ?

Ông Hậu ra chiu ngầm nghĩ :

— Ông đứng về phương-diện lịch-sử, tự-nhiên là có chứng-cớ hơn tôi. Song tôi xin ông chú-ý về vài trường-hợp cá-nhân này : có mấy ông làm quan xin

thôi để ra tu với dân : đó là chứng-cớ về sự hòa-giải.

Phóng-sự vội đáp :

— Mấy ông ấy thôi lại có bao nhiêu ông khác thay... Chế-độ vẫn như cũ, thì dân vẫn phân-nân bị ăn hối...

Ông Hậu vẫn nói luôn :

— Còn như sự tiến-hóa của loài người, tôi tin là nó sẽ có kết liễu : văn-minh thái quá hoá đã mang. Triệu-chứng sờ sờ ra đó.

Tôi tin có công-lý của trời và đại-đạo ở xứ ta là một sự thức-tỉnh lớn cho quốc-dân...

Tôi sắp cáo-biệt nhà lý-thuyết đạo Cao-đài, nhơn hỏi thăm về gia-quyển.

— Tôi có năm con, mấy đứa lớn đều đi học.

Con của đạo-sĩ ăn ở rất là đơn sơ, quần vẫn mình trần... Nhà của đạo-sĩ là một căn phố hẹp, tám đồng... Đạo-sĩ ăn bó quần vải, tóc bới. Như vậy khỏi phải tốn tiền « cúp tóc »... !

Dương-Biểu

NHÂN-VẬT

Ông Phan văn Trường

Ông Phan-văn-Trường đã thành người cò.

Trước mắt tôi còn thấy hình ảnh nhân-vật ly-kỳ ấy.

Một điều xi-gà ngậm ở miệng, tóc dài tời gáy, chưa mang guốc, áo ngắn, quần rộng, tay khoanh trước ngực, mặt mày oai-ngĩnh, ông ấy đứng trước cửa nhà tư đường Mac Mahon nhìn ra đường.

Có lẽ, ông đang cười bức « hí-kịch có trăm hồi khác nhau. » — nói theo lời thi-sĩ Pháp.

Mà có lẽ ông hay cười như một nhà triết-học. Một nhà triết-học về phái hoài-ngĩ.

Chủ-nghĩa ông thế nào ? Trong chánh-lời ông đứng về cánh nào, bọn nào, phái nào ? — Để ai trả lời dặng !

Lần đầu ở Pháp mới về, cái vẻ đi đứng ngang tàng như thách xã-hội của tiên-sanh cái lối sống đơn giản của nhà luật-khoa tấn-sĩ làm cho thiên-hạ xầm-xi : « Phan-văn-Trường... cộng-sản. »

Nhưng mà ông có đồn-diễn...

Người ta còn to nhỏ : « Ông Trường vì chữ « tài mạng tương đố » nên chẳng những là bị trời ghen, còn bị nhiều ông thượng lưu lập-hiến ghen nữa.

Ở hội Khuyến-học, ông Trường diễn thuyết bằng tiếng Annam, bảo rằng : bằng-cấp chẳng có giá-trị gì đối-dịch. Lắm người cũ-nhơn viết không xong một lá thơ.

Ông tấn-sĩ Trường coi thường bằng cấp. Một sự mâu-thuẫn.

Trên diễn-đàn, bất đắc dĩ lắm, bị người ta thúc giục lắm, ông Phan mới chịu nói đôi câu Trạng-sư mà ít ỏi hùng biện. Một điều mâu-thuẫn nữa.

Thiên hạ xầm-xi : « Ông Phan chống lập hiến-dảng. »

Nhưng sau khi bị án 2 năm tù về những bài kịch liệt — của bạn phụ-bút thanh-niên, ông để cho đảng lập-hiến đem ông ra dự-cử Nghị-viên, gọi là « phân-đổi án 2 năm tù ». Một sự mâu-thuẫn.

Đời cụ Trường có nhiều mâu-thuẫn, Gá-cu đẹp yện mâu-thuẫn, thì cụ đã có hai đường tiến phân-đổi lẫn nhau ở trước mặt, mà phải chọn hẳn một đường.

Song có lẽ lai-lịch xã-hội của cụ là nguyên-phân cuộc đời ly-kỳ như vậy.

Mã-Nưu

Hai cái Học-bổng của Phụ-nữ Tân-văn

Phụ nữ Tân-văn ra đời nhằm hồi người dân xứ ta đương khuyến-khích nhau giúp học trò nghèo du-học. Chẳng những là các hội ái-hữu như hội cựu-học-sanh trường Bồn-quốc, mà cho tới báo-chương cũng có nhà chủ trương là phải đặt ra học-bổng cấp cho người bần-sĩ.

Bồn-báo may được đồng đồng-báo hoan-nghinh nên có thể trừ ra 15-1. tiền báo để đặt một cái học-bổng, gọi là làm một việc hay, và làm gương tốt cho các hội ái-hữu và các cơ quan khác.

Hai người học-sanh trúng tuyển trong cuộc thi học-bổng của bồn-báo là Lê-văn-Hai ở Thủ-dầu-Một và Nguyễn-Hiếu đã đồng-ý để nhận mỗi người phần nửa cái học-bổng là 500 quan.

Từ đó hai người học-sanh đã theo đuổi sự học tại Pháp. Từ bậc cao-dẳng tiểu-học và trung-dẳng (Nguyễn-Hiếu) hai vị học-sanh đã đi tới bậc Cao-dẳng : đó là có nhờ tài cả đọc giả Phụ-nữ Tân-văn trong ba kỳ đã giúp ! Nguyễn-Hiếu đã đỗ bằng kỹ-sư canh-nông : bồn-báo không còn trách-nhiệm đối với người bạn trẻ này.

Lê-văn-Hai đã đỗ hai bằng (trong bốn bằng) văn-khoa cũ-nhơn. Tới Juin đây sẽ thi hai bằng sau. Bồn-báo đã cùng với các độc-giả giúp học-sanh (lại đi tới cõi đại-học, có thể nói rằng nay đã sắp xong phận-sự. Nhưng mà Lê-văn-Hai còn rất trẻ tuổi và có chí muốn học thêm, nên bồn-báo mang phép hỏi ý-kiến các bạn đọc báo :

— Chúng ta có cách gì giúp đỡ Lê-văn-Hai theo đuổi sự học khỏi bị cực cũ-nhơn không. Cái bằng văn không phải là cứu cánh, nói đây chỉ là một cách nói cho dễ hiểu mà thôi.

Nếu như tình-thế lúc trước, bồn-báo không bị nạn khủng-hoảng không bị cấm ra Bắc-kỳ, là nơi bồn-báo có mấy ngàn độc-giả thì có lẽ bồn-báo khỏi đặt ra câu hỏi trên này.

Quyền trả lời nên hay không là do các bạn, và thứ nhất là do các bạn định phương-tiện. Bồn-báo tuy đã cho học-sanh Lê-văn-Hai biết rằng Phụ-nữ Tân-văn giúp cậu tới bậc cao-dẳng như ngày nay là tặc trách, song vì sự ao-uớc của cậu mà phải hỏi lại độc-giả. Vì nào có ý-kiến hay sẽ bàn cùng bồn-báo.

P. N. T. V.

trong sự tu-hành có hai bậc : thượng thừa và hạ thừa. Dân chúng tu theo hạ thừa thì không đòi sự sống vật-chất bao nhiêu, chỉ có người tu thượng thừa là phải ăn chay trường cho sanh-hoạt một cách cực kỳ đơn sơ.

Đạo có phân-đổi khoa-học hay không ?

— Hình như giáo-lý của đạo có nhiều điều phân-đổi khoa-học. Các ông bảo rằng có 72 trái đất, 3 000 thế-giới là lấy chứng cứ nào ? Chuyện Tề-Thiên Đại-Thánh trong Tây-Du là chuyện tiểu-thuyết mà kinh-kế của các ông lại có khi kỳ bốn chữ Tề-Thiên Đại-Thánh là nghĩa thế nào ? Ngày sao lại có ngày kiết nguyệt hưng, mà hình như kể theo đạo có lịch dạy ngày nào không nên hợp dục, ngày nào không nên ra đường ? Đau ốm sao lại cứ đọc kinh chớ không uống thuốc ?

Ông Hậu đáp lại một hơi dài, cái nghĩa rằng phải có đức tin, và Tề-Thiên Đại-Thánh quả có thật, và bốn chữ ấy là biểu hiệu.

— Có 72 trái đất, thế-giới của chúng ta ở về hạng 68... nghĩa là lạc-hậu lắm.

— Chúng tôi bảo ông có 3.000 thế-giới là 3.000 thế-giới có sanh-vật ở kia. Chớ thất-kế số thế-giới trong khoảng vô-cùng thì biết hàng-hàng sa-số nào mà kể.

Ông cũng biết rằng Flammarion là một nhà thiên-văn-học có tiếng cũng tin như chúng tôi chớ ? Các nhà bác-sĩ vẫn chịu rằng hỏa-linh (Mars) có sanh-vật ở.

Về sự lịch nói ngày tốt ngày xấu, tôi công-nhận rằng sự đó hầu như mê-tin ! Nhưng mà lịch đó là do đạo Minh-Lý ăn-hành...

Đau thì tôi thấy thuốc là phải lẽ. Song cũng có người nhờ tin căn kinh lời kệ, hay là nhờ tự-kỷ ám-thị (auto-suggestion) mà khỏi bệnh.

Phóng-sự :

Lại còn những điều hệ-trọng này nữa : Cái linh-thần phân-đầu rất cần cho sự sống có vì Đạo mà kém đi chăng ? Người vào đạo đọc kinh và lấy mất nhiều thì giờ như vậy thì còn rảnh đầu mà tư-tưởng để mở-mang trí-thức ?

Ông Hậu ra ý ngầm nghĩ :

— Năng-lực phân-đầu cũng có kém, nhưng mà

chỉ có kém trong bọn thượng-thừa là các chức sắc đạo. Còn dân chúng tu theo hạ-thừa thì vẫn phân-đầu như thường.

Người tu hành phải đọc kinh từ thời : 6 giờ sáng, 11 hay là 12 giờ trưa ; 6 giờ chiều ; 11 hay là 12 giờ khuya. Những sự nghỉ tiết bề ngoài như vậy rất cần, vì nếu không có thì người ta không thể nhứt đán mà biểu đạo-lý cao siêu được. Ông xem như sư Thiện-Chiếu có phải là nói sai đâu ? Chỉ vì nói cao quá, và không có cái nghỉ tiết bề ngoài mà phải thất bại.

Đạo cổ-nhiên là chỉ gây dựng phần hồn cho người. Còn phần trí-thức, tôi tưởng người vào đạo vẫn có đủ thì-giờ mà lo-liệu.

Hòa giải không tranh-đấu

— Hình như đại-đạo nhứt-thiết đều dạy nhường nhịn và hòa-giải. Nói theo nhà triết-học đạo hòa-giải những sự và những kẻ mâu-thuẫn cùng nhau. Thưa ông, từ có sự loài người đến nay, trong nhơn-quần-chỉ có cảnh tranh-đấu : ông không tưởng-rằng đạo đi ngược lịch-sử ư không hiểu hay sao ?

Ông Hậu ra chiu ngầm nghĩ :

— Ông đứng về phương-diện lịch-sử, tự-nhiên là có chứng-cớ hơn tôi. Song tôi xin ông chú-ý về vài trường-hợp cá-nhân này : có mấy ông làm quan xin

thôi để ra tu với dân : đó là chứng-cớ về sự hòa-giải.

Phóng-sự với đáp :

— Mấy ông ấy thôi lại có bao nhiêu ông khác thay... Chế-độ vẫn như cũ, thì dân vẫn phân-nân bị ăn hối...

Ông Hậu vẫn nói luôn :

— Còn như sự tiến-hóa của loài người, tôi tin là nó sẽ có kết liễu : văn-minh thái quá hoá đã mang. Triệu-chứng sờ sờ ra đó.

Tôi tin có công-lý của trời và đại-đạo ở xứ ta là một sự thức-tỉnh lớn cho quốc-dân...

Tôi sắp cáo-biệt nhà lý-thuyết đạo Cao-đài, nhơn hỏi thăm về gia-quyển.

— Tôi có năm con, mấy đứa lớn đều đi học.

Con của đạo-sĩ ăn ở rất là đơn sơ, quần vẫn mình trần... Nhà của đạo-sĩ là một căn phố hẹp, tám đồng... Đạo-sĩ ăn bó quần vải, tóc bới. Như vậy khỏi phải tốn tiền « cúp tóc »... !

Dương-Biểu

NHÂN-VẬT

Ông Phan văn Trường

Ông Phan-văn-Trường đã thành người cò.

Trước mắt tôi còn thấy hình ảnh nhân-vật ly-kỳ ấy.

Một điều xi-gà ngậm ở miệng, tóc dài tời gáy, chưa mang guốc, áo ngắn, quần rộng, tay khoanh trước ngực, mặt mày oai-ngời, ông ấy đứng trước cửa nhà tư đường Mac Mahon nhìn ra đường.

Có lẽ, ông đang cười bức « hí-kịch có trăm hồi khác nhau. » — nói theo lời thi-sĩ Pháp.

Mà có lẽ ông hay cười như một nhà triết-học. Một nhà triết-học về phái hoài-ngi.

Chủ-nghĩa ông thế nào ? Trong chánh-lời ông đứng về cánh nào, bọn nào, phái nào ? — Để ai trả lời dặng !

Lần đầu ở Pháp mới về, cái vẻ đi đứng ngang tàng như thách xả-hội của tiên-sanh cái lối sống đơn giản của nhà luật-khoa tấn-sĩ làm cho thiên-hạ xầm-xi : « Phan-văn-Trường... cộng-sản. »

Nhưng mà ông có đồn-diễn...

Người ta còn to nhỏ : « Ông Trường vì chữ « tài mạng tương đố » nên chẳng những là bị trời ghen, còn bị nhiều ông thượng lưu lập-hiến ghen nữa.

Ở hội Khuyến-học, ông Trường diễn thuyết bằng tiếng Annam, bảo rằng : bằng-cấp chẳng có giá-trị gì đối-dịch. Lắm người cũ-nhơn viết không xong một lá thơ.

Ông tấn-sĩ Trường coi thường bằng cấp. Một sự mâu-thuẫn.

Trên diễn-đàn, bất đắc dĩ lắm, bị người ta thúc giục lắm, ông Phan mới chịu nói đôi câu Trạng-sư mà ít ư hùng biện. Một điều mâu-thuẫn nữa.

Thiên hạ xầm-xi : « Ông Phan chống lập hiến-dảng. »

Nhưng sau khi bị án 2 năm tù về những bài kịch liệt — của bạn phu-bút thanh-niên, ông để cho đảng lập-hiến đem ông ra dự-cử Nghị-viên, gọi là « phân-đổi án 2 năm tù ». Một sự mâu-thuẫn.

Đời cụ Trường có nhiều mâu-thuẫn, Gá-cu đẹp yên mâu-thuẫn, thì cụ đã có hai đường tiến phân-đổi lẫn nhau ở trước mặt, mà phải chọn hẳn một đường.

Song có lẽ lai-lịch xã-hội của cụ là nguyên-phân cuộc đời ly-kỳ như vậy.

Mã-Nưu

Hai cái Học-bổng của Phụ-nữ Tân-văn

Phụ nữ Tân-văn ra đời nhằm hồi người dân xứ ta đương khuyến-khích nhau giúp học trò nghèo du-học. Chẳng những là các hội ái-hữu như hội cựu-học-sanh trường Bồn-quốc, mà cho tới báo-chương cũng có nhà chủ trương là phải đặt ra học-bổng cấp cho người bần-sĩ.

Bồn-báo may được đồng đồng-báo hoan-nghinh nên có thể trừ ra 15-1. tiền báo để đặt một cái học-bổng, gọi là làm một việc hay, và làm gương tốt cho các hội ái-hữu và các cơ quan khác.

Hai người học-sanh trúng tuyển trong cuộc thi học-bổng của bồn-báo là Lê-văn-Hai ở Thủ-dầu-Một và Nguyễn-Hiếu đã đồng-ý để nhận mỗi người phần nửa cái học-bổng là 500 quan.

Từ đó hai người học-sanh đã theo đuổi sự học tại Pháp. Từ bậc cao-dẳng tiểu-học và trung-dẳng (Nguyễn-Hiếu) hai vị học-sanh đã đi tới bậc Cao-dẳng : đó là có nhờ tài cả đọc giả Phụ-nữ Tân-văn trong ba kỳ đã giúp ! Nguyễn-Hiếu đã đỗ bằng kỹ-sư canh-nông : bồn-báo không còn trách-nhiệm đối với người bạn trẻ này.

Lê-văn-Hai đã đỗ hai bằng (trong bốn bằng) văn-khoa cũ-nhơn. Tới Juin đây sẽ thi hai bằng sau. Bồn-báo đã cùng với các độc-giả giúp học-sanh (lại đi tới cõi đại-học, có thể nói rằng nay đã sắp xong phận-sự. Nhưng mà Lê-văn-Hai còn rất trẻ tuổi và có chí muốn học thêm, nên bồn-báo mang phép hỏi ý-kiến các bạn đọc báo :

— Chúng ta có cách gì giúp đỡ Lê-văn-Hai theo đuổi sự học khỏi bị cực cũ-nhơn không. Cái bằng văn không phải là cứu cánh, nói đây chỉ là một cách nói cho dễ hiểu mà thôi.

Nếu như tình-thế lúc trước, bồn-báo không bị nạn khủng-hoảng không bị cấm ra Bắc-kỳ, là nơi bồn-báo có mấy ngàn độc-giả thì có lẽ bồn-báo khỏi đặt ra câu hỏi trên này.

Quyền trả lời nên hay không là do các bạn, và thứ nhất là do các bạn định phương-tiến. Bồn-báo tuy đã cho học-sanh Lê-văn-Hai biết rằng Phụ-nữ Tân-văn giúp cậu tới bậc cao-dẳng như ngày nay là tắc trách, song vì sự ao-uớc của cậu mà phải hỏi lại độc-giả. Vì nào có ý-kiến hay sẽ bàn cùng bồn-báo.

P. N. T. V.

NỮ A GIỜ VỚI CÔ MARYSE HILTZ

Cô Maryse Hiltz, nữ phi công làm vinh-diện phụ nữ Pháp, bay tới Saigon ngày thứ ba 2 Mai lối 3 giờ chiều. Lần trước, ngồi một mình trên máy bay mà vượt trời Âu qua đất Á, cô có ghé Saigon, chỉ em ta có đãi cô một tiệc cơm Annam. Khi ấy cô có hẹn sẽ trở lại viếng Saigon một lần nữa. Nay lần thứ hai cách ba năm nay, cô giữ lời, mà lần này lại tài hơn lần trước, cô đã bay từ Paris qua Hanoi chỉ trong 5 ngày 20 giờ, mau hơn khi xưa.

Sáng thứ tư 3 Mai, tôi đi tìm cô để được cái hân hạnh yết-kiến. Từ nhà hàng này đến nhà hàng kia, tôi đi từ 7 giờ rưỡi đến 10 giờ rưỡi mới gặp được cô. Cho hay mấy người anh (tài như cô, họ như cá nước, chim trời có phải dễ gì được gặp đâu?

Tôi nhà ông D'or, chủ sở Air-Orient, một tòa nhà nguy nga ở đường Mayer, tôi vào thì người bồi bảo đi thẳng lên lầu. Đi lên thang lầu, tôi nghe có tiếng người nói chuyện, trong bụng không vui, bởi tôi tham quá, muốn một mình với cô Maryse Hiltz để có chữ-y tới mình mà thôi. Lén lút gặp một ông bạn đồng-nghiệp, M. L.

phóng sự báo tây, tôi lại tiếc không được đến trước đăng phỏng-vấn «sốt-đéo» mà e rằng này giờ bạn đồng-nghiệp đã đánh hết cái phần may-mắn vui vẻ của chủ đi.

Cô Maryse Hiltz, trạc 27, 28 tuổi, người cao lớn, vóc tốt đẹp của mấy nhà thể-thảo, da mặt đỏ hồng, cặp mắt xanh, tóc để vắn, tóc đen dợt, trông con người mạnh dạn tươi tắn, nét mặt vui vẻ, thấy muốn làm quen liền. Cô mặc áo mát, thấy tôi, đứng dậy cười một cách niềm-nở, một cách vui mừng.

— Chào cô. Cô đến đây từ hồi chiều hôm qua. Bữa nay có đã nghỉ khỏe chưa?

— Cảm ơn cô. Tôi được bình tĩnh rồi. (Cô Maryse kể nốt xong là mỉm cười).

— Cô đến đây là lần thứ hai. Cô có vui lòng thấy Saigon lần nữa và có thấy quang cảnh thành phố có gì đổi không?

— Vui chứ, tôi thích Saigon lắm. Lúc này nóng nực một chút và bây giờ thành phố coi êm tình hơn trước, khi tôi đến viếng lần đầu.

— Lần đầu, chị em chúng tôi có được cái hân hạnh mừng cô ở một tiệc.

— Tôi nhớ chứ! Tôi về Pháp nhớ cái kỷ-niệm đó dai lắm và thường nói chuyện chị em ở đây với người Pháp.

— Bèn này, chị em tôi đọc báo thấy mấy lời thanh-tĩnh của cô đăng ở báo Pháp thì chị em chúng tôi càng mến cô... Thưa cô, phóng-sự của báo «Phụ-nữ Tân-văn» đến xin hỏi cô vài ý-kiến. (Rồi tôi ngó xấp giấy của ông L. thấy biên đặt gặt, trong bụng hỏi mình có được cái hân vậy không. Cô Maryse liếc thấy mới nói).

— Ông L. có thể cho cô biết mấy điều đại-khai tôi đã nói với ông.

— Thưa cô, báo của tôi là báo Phụ-nữ. Tôi xin hỏi cô vài ý-kiến của cô đối với phụ-nữ: phụ-nữ Tàu, phụ-nữ Nhật là chị em phương Đông chúng tôi, mà họ đã đi nhanh hơn chị em tôi trên con đường tiến-bộ.

— À, phụ-nữ Tàu phải không? Trước hết, tôi nói cho cô nghe, họ lịch sự người dữ! Bây giờ phần nhiều đều để tóc ngắn. Áo xiêm của họ cũng cải cách: Mấy người đàn bà con gái hàng thượng-lưu tôi biết đó, họ mặc cái áo dài, hai bên hông sẽ tới bắp vế mà ở trong không có mặc cún, nên thấy chơn tới bắp vế mà có nhiều nàng có cặp giò tới lắm ngó lịch sự chứ!

— Thưa cô, họ tự giải-phóng nhiều phương diện khác nữa. Tánh tình chung của họ ra làm sao?

— Đàn-bà Tàu, hàng tôi biết đó, coi có vẻ thanh nhã lắm. Họ diêm-tịch, nói năng chậm rãi, có mực thước.

— Trong gia-dinh họ được hưởng ngang quyền lợi với đàn-ông không?

— Được chứ, có khi hơn nữa. Phần đông trong gia-dinh người Tàu, người đàn-bà cai quản, nuôi dạy con tự ý và có cái ảnh hưởng lớn đối với ý-kiến chánh trị của ông chồng. Người Tàu có cái tánh hơi nhu nhược, họ thấy đàn-bà giải phóng

thứ đã vậy, không cần gì dõm hành, ngăn cản hết.

— Đàn-bà Tàu bây giờ ham mô thể-thảo lắm phải không cô? Có có gặp mấy hội đá banh, giao tiếp với mấy nữ học-sanh Tàu không?

— Không, tôi chẳng quen nhiều đàn-bà Tàu. Tôi chỉ ở Thượng-Hải vài giờ và Peking (Bắc-Kinh) một ngày mà thôi.

— Thưa cô, còn phụ-nữ Nhật?

— Phụ-nữ Nhật lịch sự như mấy con poupée (búp-bê). Họ vui vẻ lịch-học cười hoài ít có nghiêm trang như phụ-nữ Tàu. Áo xiêm họ cũng lịch-sự quá. Tôi thì thương cái tóc đen láng mượt như huyền của họ. Vậy mà có nhiều cô không cắt tóc nữa lại cắt cụt mà uốn quăn nên coi mất cái vẻ ngộ đi.

Trong gia-linh họ được trọng đãi không?

— Ít hơn đàn-bà Tàu. Đàn-bà Nhật được cái quần nhà cửa sẵn sốc dạy dỗ con theo ý mình mà chẳng hề được dự vào công việc của anh chồng. Đàn-ông Nhật họ giữ chắc quyền về họ chẳng để đàn-bà bằng họ đâu. Nhưng bây giờ đàn-bà Nhật cũng tiến-bộ lắm chứ. Cũng như đàn-bà Tàu, họ có hát bóng có hội thể-thảo, họ cũng có mặc áo lỏa thể mà khiêu-vũ như đào khêu-vũ bên-tây (girls) Phong-lục Nhật có nhiều cái ngộ lắm. Tôi chỉ cho cô đọc cuốn sách này thật là tài đủ cái tinh thần của người Nhật.

Cô Maryse Hiltz vỗ phòng lấy cuốn sách đưa tôi coi. Tôi biên tựa và lên tác-giả (L'honorable

parle de campagne. Thomas Reucat)

Cô cũng cho tôi xem một tấm hình chụp với phụ-nữ Nhật, trong một tiệc trà dài cô.

— Thưa cô, còn đàn-bà Thổ-nhĩ-Kỳ. Có có ghé xử họ chứ?

— Có, nhưng chuyến trước kia. Ở đàn-bà Thổ, họ đã đủ quyền rồi, quyền bỏ thăm, quyền làm chánh-trị. Hồi trước, mà họ mang lúp nơi mặt, ai cũng tưởng họ tuyệt đẹp, bây giờ bỏ lúp ra, họ đã mất cái mẫu-nhiệm của sự kín thì cũng không thấy gì ngộ lung. Với họ bỏ lúp y-phục trong nước.

— Thưa cô, trong sự cải-cách, được cái này mất cái nọ, biết làm sao!

— Phải chứ, nhưng xử của cô, chị em của cô vẫn mặc áo quần tây mãi thì qui biết chừng nào. Tôi chịu cái xiêm-phục của đàn-bà Annam lắm. Đã nhả-nhận lại kín đáo. Với người đàn-bà xử cô, đẹp người nhĩ!

Cô Maryse Hiltz nói xong đứng dậy kiêu tôi vì có phải sửa soạn đi đứng cơm ở nhà hàng. Cô lại nói:

— À, để tôi cho cô, cho «Em» tấm hình nhĩ!

— Dạ, tôi không dám nói đó.

Cô Maryse Hiltz lấy viết biên cho tôi. Rồi tôi chúc cho cô được toại ý

trong mấy ngày ở Saigon, và chúc cho cô đi về được bình an. Vì cái chúc đi bình yên đó mà bạn đồng-nghiệp L... có dịp dạy giùm tôi một bài học khôn, cô Maryse thấy tôi khờ quá cười mà vô nhẹ đầu tôi rồi nói:

— Chị em cô bây giờ cũng tiến-bộ nhiều rồi mới có cơ-quan nhà báo. Cô gần đi tới nghe. Tôi về Pháp nhớ đến đa!.....

Ra ngoài vườn, ông L... hỏi tôi nhớ hết không, sao không biên gì hết. Ông bạn đồng-nghiệp hỏi tôi có muốn chép những điều và biên không, để kéo dài bài phỏng-vấn. Tôi thì cảm ơn mà đáp: đủ dùng rồi!

Mille KIM.

PHỤ NỮ TÂN VĂN

thứ đã vậy, không cần gì dõm hành, ngăn cản hết.

— Đàn-bà Tàu bây giờ ham mô thể-thảo lắm phải không cô? Có có gặp mấy hội đá banh, giao tiếp với mấy nữ học-sanh Tàu không?

— Không, tôi chẳng quen nhiều đàn-bà Tàu. Tôi chỉ ở Thượng-Hải vài giờ và Peking (Bắc-Kinh) một ngày mà thôi.

— Thưa cô, còn phụ-nữ Nhật?

— Phụ-nữ Nhật lịch sự như mấy con poupée (búp-bê). Họ vui vẻ lịch-học cười hoài ít có nghiêm trang như phụ-nữ Tàu. Áo xiêm họ cũng lịch-sự quá. Tôi thì thương cái tóc đen láng mượt như huyền của họ. Vậy mà có nhiều cô không cắt tóc nữa lại cắt cụt mà uốn quăn nên coi mất cái vẻ ngộ đi.

Trong gia-linh họ được trọng đãi không?

— Ít hơn đàn-bà Tàu. Đàn-bà Nhật được cái quần nhà cửa sẵn sốc dạy dỗ con theo ý mình mà chẳng hề được dự vào công việc của anh chồng. Đàn-ông Nhật họ giữ chắc quyền về họ chẳng để đàn-bà bằng họ đâu. Nhưng bây giờ đàn-bà Nhật cũng tiến-bộ lắm chứ. Cũng như đàn-bà Tàu, họ có hát bóng có hội thể-thảo, họ cũng có mặc áo lỏa thể mà khiêu-vũ như đào khêu-vũ bên-tây (girls) Phong-lục Nhật có nhiều cái ngộ lắm. Tôi chỉ cho cô đọc cuốn sách này thật là tài đủ cái tinh thần của người Nhật.

Cô Maryse Hiltz vỗ phòng lấy cuốn sách đưa tôi coi. Tôi biên tựa và lên tác-giả (L'honorable

Hình trên đây là hình cô nữ Phi công Maryse Hiltz chụp với một người Phụ-nữ Trung-hoa lúc cô bay tới Thượng-hải. Bức hình này cô đã tặng cho Mademoiselle Kim là phỏng-viên của báo.



Nền kinh-tế Đông-dương

Nền kinh-tế xứ ta có mấy cái đặc-diểm.
Đường sắt đặt trong xứ, tư-bản Pháp và các nước đem vốn tới đây để làm lợi đã hơn nửa thế-kỷ; các sản-vật như gạo, cao-su v.v. đã có đem bán ra ngoài, xứ ta cũng như các xứ khác đã dính vào nền kinh-tế tư-bản. Đời phong-kiến là đời bế-quan toả-cảng; đời tộc-trưởng chế-độ; đời nghề thủ công và các tiểu-sự-nghiệp công, nông làm chửa đã hết. (Những đạo-lý sinh về đời phong-kiến bởi sự biến đổi này mà lay-động).

Bởi sự cạnh-tranh của máy móc và tư-bản mà những cái kẻ trên này phải tiêu-diệt.

Tiêu-diệt một cách kịch-liệt, những nhà đáng lẽ sống về tiểu-nông và tiểu-công hóa ra không sự sản, xách tay không ra thành-phố kiếm thể bán sức mình để sống còn.

Ta thấy gì? Cái hiện tượng như sau này: kỹ-nghệ ở Đông-dương phát-triển kém lắm không đủ chỗ dung thân bao nhiêu người không của.

Nghĩa là:

a) Một bên, dân xứ này khổ vì nền kinh-tế phong-kiến bị thất-bại và tiêu-diệt kịch-liệt.

b) Một bên, dân bốn-xứ khổ vì sản-nghiệp tư-bản phát-triển kém-cỏi.

Mới trông như có điều mâu-thuẫn, mà nhận-xét thì là hữu-lý.

Xứ ta bán cho Pháp và các nước những gì? — Nguyên-liệu, và những nông-sản có máy móc sơ-sai sửa qua đôi chút: gạo, cao-su, v.v. v.v.

Xứ ta mua gì của Pháp và các nước? — Những đồ chế-tạo: máy móc, và các thức cần-dùng ở các xưởng to Pháp và ngoại quốc làm ra.

Vậy thì xứ ta đâu có thể có xưởng kỹ-nghệ to-tác để dung nạp người nhà quê vô-săn-hóa?

Vì không thể có những sản-nghiệp to-tác, và vì ở xứ này, người ta chỉ có nhờ làm quan hay là làm địa-chủ mà làm giàu, cho nên người tư-bản bốn-xứ có những tánh-chất riêng.

Xứ này đã dính vào kinh-tế tư-bản hoàn-cầu, nhưng vậy người phú-hào ở đây vẫn là một hạng phú-hào phong-kiến.

CHAU-TU

HÃY HÚT THUỐC JOB

NỤ CƯỜI CỦA CÔ CÚC

Cái thứ xe thật tiện nhất



Xe autobus được độc quyền rồi đây sẽ lên giá!
Xe máy rồi đây cũng đóng thuế!
Chỉ có thứ xe này là sướng nhất.

Nhờ có bảy con cù



— Cha chả! Đang buổi kinh-tế nguy nan mà coi bộ anh sướng quá hả?

— Lo gì anh, tôi nhờ có nuôi bảy con cù đỡ lắm.

— Anh nuôi cù gì mà được nhờ dữ vậy?

— Cù tôi nuôi tới bảy thứ dạng.

Thứ nhất là cù lẩn.

Thứ nhì là cù lự.

Thứ ba là cù nháy.

Thứ tư là cù nhưa.

Thứ năm là cù cưa.

— Còn thứ sáu và thứ bảy?

— Thứ sáu là cù bơ và

thứ bảy là cù bắt.

— Được gì anh nhờ mấy thứ cù đó mà yên, vậy anh làm ơn cho tôi xin giống về nuôi để cù với mấy cháu nó mới nổi.

LÁ BAY DƯỚI GIÓ....



BONG BÔNG

Tôi chăm cộng cây bông trong nước xà-bông rồi để lên miệng thổi ra một bong-bông tròn. Bong-bông lẩn lẩn lớn, xoay tròn mà rặng ra đủ màu tươi đẹp lạ lùng: xanh da trời, xanh đậm,

xanh dợt, xanh thắm, hương màu bông hương, đỏ màu huyết, vàng, tím, nu rắng hồng..... Càng lớn càng nhiều màu, càng nhìn càng đẹp, tôi mê mẩn nhìn, cặp mắt như bị lóa với bao nhiêu ánh sáng kia. Rồi thỉnh-linh lớn quá bong-bông bể đi. Bao nhiêu màu đẹp: xanh, đỏ, vàng, hương tím, nu đầu mất hết, chỉ thâu vào mắt tôi chút bọt xà-bông cay quá đi thôi...

YÊN TĨNH

Đêm khuya, giữa lúc đang nghỉ, tôi dợt mình thức dậy rồi tưởng đến đầu đầu ngũ đi chẳng được. Cảm-giác mạnh làm ngực tôi nao nư, lòng tôi bồi hồi, cả người tôi như ở dưới cái sức cuốn-cuộn mạnh của một luồn diên. Tôi chờ đợi, chưa nhưt định làm gì, vừa xao-xiển, vừa mệt nhọc. Rồi ngồi cạnh giường, hai tay ôm lấy đầu, tôi đợi cho qua khỏi buổi nao-nư. Thỉnh-linh cạnh tôi, em Bé khóc ré lên. Đang giấc ngủ êm thắm, một diêm chiêm bao hung dữ làm cho nó dợt mình kinh-sợ, tay chân run rẩy, miệng thì la, mắt ngơ-dờn-dác.

Tôi chạy lại gần nó, ôm lấy nó, vuốt trán, và để tay trên ngực nó, kêu lớn: « Em sợ giống gì đâu? Có gì đâu? Không có cộp beo gì dám lại đây hết. Lại đây anh sẽ giết nó chết. Không có ăn cướp. Ăn trộm gì dám làm hại em hết. Anh sẽ đánh nó chạy mất. Mà không có cộp beo ăn cướp, ăn trộm gì hết, chỉ có anh gần bên em mà thôi! Em ngủ đi, đừng sợ... » Em Bé nghe tiếng tôi, hay rằng bàn tay tôi để trên trán nó, tay tôi nắm tay nó thì nó tỉnh lẩn lẩn, rồi lẩn lẩn yên tâm mà ngủ lại. Trông giấc ngủ trở nên dịu-dàng của nó, tôi sợ hay rằng tay tôi hết run, đầu tôi hết xao-xiển, ngực tôi hết

nao-nư và lẩn lẩn, cả người tôi cũng được yên-linh...

Có lẽ khi tôi quên sự rung động bồi-hồi lòng tôi mà chăm lo đánh đuổi cái kinh-sợ hoảng-hốt của em tôi, cho nó được nghỉ yên-tĩnh do đó mà tôi được bình-tĩnh chăng?...

Cho hay, khi người ta đau khổ, không có chước gì hay làm cho quên cái đau khổ đó bằng sự tưởng đến, thương đến, cái đau khổ của kẻ khác quanh mình.

MỀ BIỂN

Bạn thân với tôi rằng ở phương xa đối khách, mỗi lần ra biển, thấy mình mòng nước trời, nước dợn sóng xao, mây phủ rồi lại bay đi, thì bất-ngạt nhớ nhà, nhớ tổ quốc, nhớ đầu đóm, nhớ thiết-tha... rồi muốn như đám mây tách rời, như cơn nước đi lại về, như bọt sóng hơi tan theo gió, mà phôi-phôi lướt, mà cuốn-cuộn tuôn, mà vút-vút bay, để lướt tuôn, bay đến, về nhà ở chân trời, cứ tưởng rằng cùng tôi biển là quê hương là tổ quốc ở bên đây... Tôi ở đối tổ, ở quê nhà, nhưng mỗi khi tôi ra về biển, thấy mình mòng nước trời, nước dợn sóng xao, mây phủ rồi lại bay đi; nghe tiếng gió rạo rạo, tiếng nước ào ào, thì cũng bất-ngạt trong lòng, như ai khêu gọi, như ai cảm dỗ, như ai xua đẩy rồi lòng ao ước xói xa, muốn đi, ra đi, dường như tổ quốc ở bên kia tận chân trời, như hồn quê từ xa vẫy-vil mãi...

Ngày nào bặt về tổ quốc, ắt bạn được vui sướng vô ngần. Ngày nào tôi ra đi được, ắt tôi sẽ vui sướng vô ngần.

Nhưng bạn ơi, bạn về được vui mãi không? Tôi đi được vui mãi không? Biết đâu chẳng có ngày bạn vui về trở ra đi, có ngày tôi vui về trở về?...

Rồi đời của chúng ta chỉ như một giấc mộng phiêu lưu, rày đây mai đó, chẳng nhưt định ở mãi nơi nào, suốt đời đi mãi, nghỉ rồi lại đi, như người lữ khách đi trên đường dài đằng-dằng, chẳng biết đem mình tới đâu...

— X —

HÃY HÚT THUỐC JOB

thần đạo cái cùng khôn vô tận của mình. Anh trông đợi không ai biết đi gì, cái trông đợi mờ ám ảo tưởng mà bao giờ cũng quấy quần trong lòng tất cả mọi người. Bên cạnh vườn dưới đồng phong, anh trông đợi cái cứu tin bí mật mà con người thường có hy-vọng nơi trời và nơi đồng loại mà cũng không tự hỏi làm sao, tại sao, bởi tại ai mà cái cứu tin nó có thể tới cho mình! Anh thấy một bầy gà mái lơ đãn nhau đi ngang, chúng nó kiếm sự sống dưới đất là nơi bảo trọng nuôi nấng cho muôn loài. Bầy gà cứ cắm đầu xuống thỉnh thoảng lại mổ một hột hay là một con sâu vô hình, rồi lần sang chỗ khác, xem sinh kế tuy chậm mà chắc vô cùng.

Anh Chuông dòm theo mà không có tư tưởng gì. Kể đó trong bụng — chờ thông phải ọc — liền nảy ra một ý kiến: hay là thứ gà này nếu được một con mà nướng với củi khô thì có thể ăn được. Anh không chút gì để ý là làm thế thì phải tội trộm cắp nên anh lượm một viên đá to, nhờ sức mạnh dõm lệt của hai tay từ mấy chục năm nay, nên vừa liệng ra thì một con gà lăn quay ra, chết nằm trên vũng máu.

Mấy con kia kinh hoàng đều chạy trốn loãn loạn. Đoàn anh chống gậy lên má đi lại, bộ bước chẳng khác chi mấy con gà.

Anh vừa tới bên cạnh cái thây còn tươi đầy những máu, loãn cúi xuống lượm thì bị si đập một đập thật mạnh, đau quá anh buống gậy té nhào, lăn tròn có hơn hai thước, cách rất xa con gà anh mới vừa giết chết. Chưa kịp định trí thì anh Tám Đồng đã nhảy tới đánh bồi, tay thoi chơn đập như điên, như một anh nhà quê mất của, bao nhiêu vô lực đều đem ra dồn vào thân mình tàn tật kia đã không thể đỡ gậy. Bà con trong nhà chạy ra thế cũng áp vào mà vây vô anh khôn nạn. Cho đến đánh đã mỏi tay, đập đã chán căng, chưởi đã chồn miệng thì xúm lại khiến Chuông vào nhà, nhốt vào kho củi rồi phái người đi kêu lính. Trong lúc ấy thì Chuông nửa chết nửa sống, máu me đầy cả mặt, phần dôi phần rúm nhứt cả mình, nằm queo trong hốc tối, mười móng trợn buốt chiều với một đêm dài đắng đắng, kể sáng ra mà trong bụng cũng chưa có ăn một thức gì. Cho tới trưa mới thấy hai người lính tới, vào mở cửa nhẹ nhẹ, sợ anh chống cự lại vì anh Tám Đồng có nói với lính kín mình anh bị đánh nặng, nếu chạy chẳng khỏi thì cũng không còn hồn! Bếp Thượng lên động cao, gắt:

— Thằng kia đứng dậy cho mau!

Anh Chuông nghe kêu, rằng đem hết bao nhiêu nghị lực còn lại mà đứng dậy, nhưng sức môn

hơi môn, lại thêm nhức cả thân mình, đôi rét đã mấy hôm thì xác thịt nào tự chủ cho nổi. Thấy thế người ta tưởng anh làm bộ để gạt gẫm phỉnh phờ họ hay là cố ý muốn đều dữ gì đó, cho nên hai cậu lính phải bước lại, lôi xềnh anh mà trông lên hai cây gậy dính đầy vết máu. Anh Chuông đã bắt đầu lo sợ, cái sợ tự nhiên của tất cả mọi người đứng trước cái lon bạc chum xanh, cái sợ của con thịt đứng trước mặt anh thợ săn, cái sợ chẳng khác chuột sợ mèo. Còn bao nhiêu sức, anh đem hết mà phấn đấu với thế có mới là đứng vững vàng được. Chử lính bảo:

— Đi cho mau! Lũng chừng như đứa bé lên hai mới học bước, anh bước đi. Cả nhà tám Đồng đều ra cửa trông theo, đàn bà thì cung tay chưởi mắng, đàn ông lại dặt ý rùng vai, ai cũng mừng, cái mừng ở trong lòng đứa đại ác bao giờ cũng chất chứa tràn trề:

— À, lính bắt rồi. Cái quân nó phải như vậy mới là yên ổn cho.

Phần anh Chuông còn phải ráng đi tới xế chiều, bây giờ như điên như dại, cặp mắt lu lờ ngơ ngát, lấy làm sợ hãi mà chẳng biết rồi đây nó sẽ tới cho mình những việc gì nữa. Theo đường người người đều chỉ chỗ mà xam-xi, có kẻ nói:

— Chắc là ăn trộm ăn cắp gì đấy!

Mãi đến tối mới ra đến lồng An-Phú. Chưa hề thấy xứ này lần nào nên anh không biết tường lượng ra những điều đã trải qua tự bao giờ và có thể sẽ tới. Bao nhiêu những hoàn-cảnh ghê gớm, bất ngờ, mấy cái mặt lạ nhà la kia nó làm cho anh quá ư bất nhẫn. Anh không nói một lời, lại cũng không có gì mà nói cũng bởi anh không còn tự chủ và biết gì nữa. Từ mấy năm nay hình như đã tuyệt ngôn nên có lẽ cái lưỡi đã hết dùng được. Vả lại, cái tư tưởng của anh nó cũng vẫn còn mơ hồ mãi mãi thì làm sao mà nảy tạo ra những lời nói cho thông.

Người ta nhốt anh vào khám đường An-Phú. Có lẽ lính họ nói anh không dỏi nên họ không muốn thất công. Nhưng ngày mai — là ngày thứ tư mà anh tuyệt ăn — người ta vào để tra hỏi anh thì chỉ thấy có một cái thây chết lạnh, chết dỏi, chết rất đau đớn khổ sở, chết mà mang theo một nỗi oan khốc, nằm sóng-sượt trên mặt xi-măng tằm đầy những nước dơ dáy...

Lạ lùng này ai hiểu cho ra?...

NGUYỄN-VIỆT-LANG
Mars 1933



VĂN

UYÊN

TRÔNG TRẮNG GỬI BẠN

Nhà bé đêm kia trăng thế nào?
Trăng mờ hay tỏ? thấp hay cao?
Càng trông trăng ấy, càng đêm ấy,
Nhớ biết người sao với cảnh sao!
Muốn dăm quan-san tình khế-khoát,
Năm canh hoa tuyết giã chiêm-bao.
Ước gì tôi bác liền nhau nhĩ!
Một mảnh trăng trong, chén rượu đào.

HOÀI HỮU

Đốt ngọn đèn khuya, dở phiếm đồng,
Bối-hối riêng nhớ bạn non sông...
Ai về nhắn hỏi người tri-kỷ:
Trương gấm đêm qua có lạnh lòng?

HOÀN-BICH

TÂY-HỒ VONG NGUYỆT

Hồ tây dằng-dính một con thuyền,
Gió cuốn trên ngàn mây ngổ sen.
Đài nước như in vầng ngọc-thỏ,
Vui cũng phong nguyệt giã bầu tiên.

CHƠI SƠN-LAM CẨM-TÁC

Chợt thấy đầu non đã bạc phơ,
Cảnh tình này luống những thờ-ơ!
Lầu-lo chủ Mán cười cười gượng,
Ôn-ôn lười-lười nói nói vô!
Nước biếc non xanh soi đầu củ,
Vô âu vượn hót hối tình xưa.
Văn-nhân tài-tử người đâu tá?
Hôm sớ làm chi đứng ngắm ngơ!..

MỘN-LAN thôn-nữ

NÚI VONG PHU

Hình đá ai đem đặt biển đông!
In mình nhĩ-nữ dạng ngồi trông.
Đa dôi phần tuyết phơ màu trắng,
Tóc gội đầu mưa giũ bụi hồng.
Ngay nhăm gương ô (1) soi đáy nước,
Đem cây lược thò (2) chải trên không.

Đến nay tuổi đã bao nhiêu thừ?
Trọc-trọc hèn gan chẳng lấy chồng.

T. T. T.

TỰ-TỰ

Má phấn mong chi trả nợ đời,
Thêu thùa riêng mượn thủ mua vui.
Xương tuồng cân-quắc e long-dộng,
Nhìn bạn tang-bồng luống bỏ-người.
Bát ngọc khôn toan bày tỏ nỗi,
Miệng hoa rắng gượng ngậm ngơ cười.
Rằng nghe lượng sóng văn-minh đến,

Thứ thoát lên hồ rửa mặt chơi.

MILLE BẠCH

Giáo-học Rạch-giá

GẶP BẠN CŨ

Cùng nhau xa cách mấy thu chầy,
Chẳng hẹn ai ngờ lại gặp đây.
Dưới bát như khêu giòng lệ củ,
Bên lòng càng nặng mối tình này.
Nghĩ mình quá ngán cho mình nhĩ,
Gặp bạn thêm buồn nỗi bạn thay!
Rượu nhạt tẩy trần chưa cạn chén,
Vầng ô trông đã gác non tây.

QUA ĐỒ

Thong-dong chơn bước xuống đò sang,

Âm-ái chiều xuân thú lạ đường!
Mặt nước bập-bênh con sóng cả,



Ngang giòng lững thững chiếc thuyền nan.
Buồn tênh tâm-sự theo mây bạc,
Chối-lội trường giang chệch ác vàng.
Nhẹ lái thuyền mình đã đỡ bến,
Lạ lòng bỏ-ngờ bước tha-hương!
Cổ-Dị.

CHIM ĐƯỜNG-NGA

(Dịch bài «Le pélican» của A. de Musset)
Lữ hành một cuộc đời mê,
Sương chiều nương bóng chim về ngàn lau,
Trên làn sóng âu sầu dập cánh,
Con dỏi lòng tập tành ra bờ!
Tưởng rằng chia miếng mồi no,
Mỏ cá vào bứu, nhỏ to tươi cười.
Chim đường-nga tới bờ chân nân,
Lân dỏi chơn tới tàn đá cao.
Ôm con, sẽ cánh choan vào,
Nhìn trời luống những ruột bèo châu sa!
Ngực mới mở, máu ra cuốn cuộn,
Lấy trái tim thế món ăn thường!
Kiếm tìm hết ngà cùng phương,
Biển đã trống lồng, bãi đường vân tèo!

Trên tàn đá nằm cheo vẻo đó,
Đỡ bầy con chia mỡ ruột rà.
Tình thương kẻ rất cao xa,
Mấy phen đau đớn dần dà cho xong.
Trông vũ sứa máu tuôn lại lóng,
Trên tiệc ăn choan voán hai chân.
Tình say say tỉnh vô ngần,
Phỉ tình triều mến, gấm thân ràng mình.
Nhưng giữa cuộc hi-sinh thân thể,
Hình phạt lâu, cách thế còn lâu!
Sợ con dễ sống biết đâu,
Này mình sẽ cánh đập nhàu trái tim.
Tiếng từ giả dội van đêm tối,
Chim biển đã tềch lồi bay xa.
Trên bờ lữ khách dần dà,
Phất phơ bóng chết, nhỏ to khấn trời!

B. KH.



GIA-CHÁNH

MỨT BÍ

Lựa bí dày cơm và chắc thịt, kiểm được bí mới cắt giầy càng tốt. Mua với trắng xu nhỏ, lựa thử với thiệt tốt, bỏ với vô diêm, đổ nước lạnh quậy cho đều, một lát nó lỏng dặng lấy nước trong. Bí muốn cắt tĩa thử chi tùy ý. (Lấy cái com, còn vô hơi xanh cũng đừng lấy, hãy nhớ, cái com bí mà chất thì tốt lắm, nó đã trắng mà lại ăn ngon, hết xác). Lấy nước với lòng khi này trút qua viêm khác rồi thả bí đã tĩa vô. Ngâm một đêm, sáng đem ra xả cho sạch, cứ vớt bí trong viêm bên này bỏ qua viêm bên kia chừng bốn nước là được. Đoạn bắt nước lên luộc. Luộc bằng chanh, liệu nêm vừa the thì được, đừng để chua lắm. Khi bí thả vô sôi vài dao, lấy dĩa gắp ra từ miếng thả vô nước lạnh mức sáng trước, hề miếng nào thả vô nước mà trong veo thì được. Luộc xong, đem xả hai ba nước là xong.

CÁCH XẼN

Hãy nhớ, hề xẻn mứt này có than riêng cho sạch mới dễ xẻn, còn xẻn phải lựa đường hộp mới tốt.

Thăng đường cho rít miếng dưng lợi đường thoát. Để người thả bí vô ngâm, lấy đồ dầy bí

lại cho kỹ kéo buột, bắt lên bếp có-tro nóng hoài đừng cho dứt hơi nóng, cho nó rút đường; qua ngày sau, đường can, để tay rờ miếng bí rít tay, thì chừng ấy bỏ lửa than vô bếp, nhớ đừng cho đường sôi sệt bí vàng và lóp lai; sắp bí qua phân nửa thau, nghiêng nó lại, cứ trút đường đổ lên bí hoài, chừng nào tới thì bắt xuống sắp trong lá chuối dặng phơi.

Mlle KHƯƠNG

MỨT GỪNG

Mứt gừng thiệt non, gọt cho láng, dầm nước muối cho dịu muốn cho dễ xát thì phải lạng ra làm hai cho mỏng bớt. Một tượng nước con mè để sẵn, hề xát được miếng nào là thả liền vào đó mà dầm. Dầm con mè một đêm, xem lại coi như miếng gừng trắng thì được, như chưa được trắng phải dầm con mè nữa.

Dầm rồi xả nước lạnh cho kỹ, cho thật hết chất chua vì còn vị chua thì xén đường, mứt đó.

Xả cho sạch rồi thì luộc, bỏ một cục hàn the nhỏ, trang dầu ngón tay trở, vào nước mà luộc cho gừng không gãy. Phải luộc cho lâu. Luộc xong xả lại nước lạnh 5-7 lần cho thật được trong sạch rồi thì đem xén.

Đường hộp càng tốt vì khỏi phải lọc và được trắng trong, hay đường cát cho tốt, duy phải nấu đường cho tang dưng rây hay vắt thưa mà luộc. Xong

dầu đó sẽ sắp gừng vào mà nấu. Nặng trở cho đều. Lửa than rieu rieu vậy. Coi chừng miếng gừng ăn được no và rờ rít tay là được. Lấy lá đu-đu mà quết miếng mứt cho láng, làm cho kỹ lưỡng, nhất là mỗi lần xả gừng phải chịu khó xả cho được nhiều lần. Mứt sẽ trắng trong, đẹp lắm.

POTAGE À L'OSEILLE

Rau cần, rau diếp, lá giang xác nhỏ xào sơ với beurre; đoạn đổ chung với nửa son nước lạnh, bắt lên nấu; nước bouillon, nước com chín để nguội đổ chung với nửa son nước kia (liệu cả ba thứ vừa ngọt) muối tiêu. Xong, bắt trở lên nấu lại cho sôi. Trước khi mức ra ăn, nhớ để thêm chút beurre lát với fromage cá.

ARTICHAUT EN COCOTTE

Bóng từ-thể (artichaut) thứ nhỏ, cắt bỏ cọng, bỏ lá già; cột lại từ bóng đem luộc. Thịt mỡ xác mỏng, củ hành, lá hẹ xáo chung; bóng từ-thể chín đem ra, tét chính giữa nhj, dồn thịt hẹ vào. Xong muối tiêu, rượu mạnh đổ lên mặt; đoạn đem chiên để dịu dịu lửa, liệu bóng từ-thể vừa thấm đồ thêm nước sauce vô. Khi đem lên ăn, tròng đồ hột gà đổ chung với nước sauce đồ thêm vô bóng từ-thể.

Mme Đào Rachel

SÁCH VỞ VÀ ĐỜI NGƯỜI

LỜI THANH MINH

Văn-chương là một hình-thức trong bao nhiêu hình-thức khác diễn-tả sự hoạt-dộng trong xã-hội.

Sự hoạt-dộng xã-hội vốn không phải là một sự thuần-nhất. Xã-hội ngày nay gồm những quyền-lợi mâu-thuẫn cùng nhau cho nên bao nhiêu bọn người phải chọi nhau kịch-liệt vì vấn-đề tối-quan-hệ đây: *sanh-tồn*. Văn-chương là một sự phát-biểu trong những sự phát-biểu của cuộc phấn-đấu xã-hội. Văn-chương không ở trung-lập hay là cao hơn sự xông-đột, như nhà đại-văn-hào Romain Rolland đã có một độ hiền lành Tiên-sanh đã nhậu sự làm ấy trong nhiều bài văn, như bài đề *«Vinh-quyết cuộc đời di-vãng của tôi»* đăng ở tạp-chí *«Tân-Áu-Châu»*.

Nhà phê-bình ở nước ta thường chú trọng ở hình-thức hơn nội-dung câu văn, hay đề tài đứng trước lý-tưởng là làm. Trước hết, hình-thức với nội-dung là một.

Sau nữa tài không thể ở trên lý-tưởng được. Gặp kẻ có tài, tự-nhiên là ta tự hỏi: Tài này phụng sự lý-tưởng của mình và bọn mình hay là thờ kẻ nghịch sinh tử của mình?

Gặp một bài văn, tự nhiên ta phải hỏi: nội-dung bài này, nghĩa là lý-tưởng ở trong bài này hay, hay là dở cho cái quyền-lợi to-tác mình phụng-sự? Rồi sau mới xét tới những vấn-đề này: nhà văn-sĩ đã dùng những phương-pháp và cách thức nào để diễn tả lý-tưởng của mình? Văn-ngệ có sạch không?

Lời lẽ có hay, có đúng, có đích-xác không? Đặc-sắc thế nào? Văn-sĩ ở về phái văn-học nào? Có thành-lưu trong công-trình diễn-tả hay không?

Vì văn-sĩ xương thịt vẫn như mọi người; vì cái người thợ cầm bút vẫn phải sống-còn như hết thảy kẻ đồng-loại, ta không chịu để mặc lửa những thuyết rất khéo mà rất sai, coi mỹ-thuật là một thứ quái-gở gì ở trên sự phấn-đấu nghĩa là ngoài sự thiệt. Văn-chương là một môn mỹ-thuật rất hệ-trọng, người văn-sĩ nhờ thuật khéo của mình mà lôi-huởng đến hàng vạn người, và nhiều đời, ta lại càng phải cần-thần không để cho họ thoát ra ngoài quyền phê-bình của nhà phấn-đấu.

Vì những lẽ chánh-dáng kể trên này, trong một số sau, chúng tôi sẽ phê-bình thơ văn của các nhà văn-sĩ Việt-nam theo những khuôn phép còn mới lạ cho một số người đọc-glĩ ở xứ ta.

HUYNH-VÂN

Ai tin

Bà Benoit Lê-văn-Châu, ái-nữ của bà Đốc-phủ Thu, hội-viên ban trị-sự Hội Dục-Anh và là bạn đọc giả của bốn-báo đã từ trần khi 10 giờ trưa ngày 3 Mai 1933. Lễ an-lang đã cử-hành vào 7 giờ ngày 8 Mai 1933.

Bà Benoit Lê-văn-Châu tuy sanh trong nhà giàu sang mà tánh tình không kiêu thái, lại rất giàu lòng từ thiện, hay giúp đời.

Hội Dục-Anh thành-lập cũng đã nhờ bà giúp công giúp của rất nhiều. Từ khi đi Pháp và bà hằng nói với chúng tôi về các công-trình từ-thiện bên ấy, và ước ao cho xứ ta cũng có nhiều cơ-quan như vậy để giúp cho kẻ nghèo nàn. Khi Hội Dục-Anh chưa thành-lập, bà có hiệp với chị em đi quyên tài được một số tiền khá lớn, và bà nhận chức cố-vấn hội Dục-Anh.

Bà hằng than không dặng sức khoẻ mà làm theo chí muốn của mình vì bà còn tính sẽ hiệp cùng chúng tôi mà làm nhiều việc để giúp đỡ cho kẻ cơ hàn.

Không ngờ đang tuổi trẻ trung, cảnh nhà thơ-thời; có mẹ hiền hôm sớm, chồng yêu con quí quanh mình mà bà vội đã từ trần!

Chị em trong hội Dục-Anh và bốn-báo đồng nhơn chẳng xiết ngâm ngùi thương tiếc và xin cầu nguyện cho linh hồn bà được về cõi thiên-đàng và xin phân, ưu cùng ông Benoit và tang quyến.

Hội Dục-Anh
và Phụ-nữ Tân-đấn.

Pháp Việt tình thân

Kỳ tàu Chenonceaux ở Pháp mới lại, ông Docteur Aimable có mấy người bạn qua chơi, nhân dịp ông đãi một tiệc trà và có mời quý khách ở Saigon dự tiệc, ông muốn tỏ tình Pháp Việt để huê, nên ông bắt bồi ông đến nhà ông Phạm-hà-Huyền 36-Sabourain Saigon, mua trà Việt-Thái về đãi tiệc, vì ông công nhận trà Việt-Thái là trà thơm ngon, quí như nước ta, và lại có nhà nước thí-nghiệm nữa, thật là ông đã tỏ ra một mối cảm tình với trà Việt-Thái vậy, đáng quí tâm lòng ông Docteur Aimable.

TRÀ VIỆT-THÁI
Cần nhiều Đại-lý

Một công-trình về xã-hội : Bữa cơm của bình dân

Chánh-phủ không đáng số tổng-kê về nạn thất-nghiệp tại Saigon Choloni.

Nhưng cứ mắt ta trông ra, thì người mất việc mỗi ngày mỗi nhiều thêm.

Cảnh đói nghèo của lao-động trong thành-phố bày ra trước mắt chúng ta mỗi ngày !

Cu-li nam nữ đói rách ; hàng lao-động bán cùng thứ nhứt đều gặp cảnh cơ hàn. Bây giờ tới phiên người lao-động mặc áo tây, đi giày tây...cũng đói rách...

Người lao-động bị đẩy vào cảnh bần khổ, mà phải đưa tay hỏi từng đồng su kế đi đường càng ngày càng nhiều.

Ở Âu-châu, dân thất-nghiệp được :

Chánh-phủ phát tiền thất-nghiệp luôn luôn.

Người tư nhơn tổ-chức phát cơm và áo.

Phụ-nữ Tân-văn theo tôn-chỉ của mình, sẽ bước trước vào một sự nghiệp xã-hội mới : Chúng tôi sẽ giúp một mớ người thất-nghiệp theo cách sau này :

500 thiệp sẽ do nhà báo Phụ-nữ Tân-văn phát chị em và anh em lao-động nghèo nàn bị huyệt bữa sẽ tới ăn không trong các quán sau này :

1- Quán cơm Nguyễn-thị-Khoé 54 Rue d'Ormay kế nhà in Ardin.

2- Quán cơm Annam ở trước ga Tabert.

3- Tiệm cơm Hòa-Hung số 29 đường Amiral Roze chợ mới Saigon.

Phàm người lao-động cần cứu cấp cứ tự-do lại báo quán ở 48, đường Vannier để lấy thiệp không phải trình giấy tờ chi hết.

Bổn-báo gây ra công cuộc 'nho nhỏ này, có ý mong :

a) Nó sẽ lâu bền và mở lớn thêm để giúp tạm thời cho một số đông lao-động.

b) Nhiều cơ-quan khác sẽ cũng tổ-chức như bổn-báo.

Muốn cho điều a được thiết-hành, chúng tôi xin nhờ :

Các nam nữ quốc dân.

Các bạn đồng chí, sẽ hưởng-ứng một cách thiết-thực, một cách hữu hình.

Còn cách giúp nào thiết-thực và hữu-hình hơn là gửi liền bạc đến báo-quán để bỏ vào quỹ của

Bữa cơm bình-dân ?

Xin đặt một câu hỏi như vậy ! Bổn-báo mong các bạn nam nữ trả lời gấp !

Chúng ta được no đủ thì nên nhớ đến người đói thiếu !

P. N. T. V.

Bác-sĩ PAULINA LUISI



Dr. Paulina Luisi, 1929

Đại-biểu ở cuộc hội-nghị, yêu-cầu bình-quyền về luân lý:

— Không thể có một cái luân lý cho đàn-bà, một cái khác cho đàn-ông ; cũng không thể có một cái luân lý cho quốc-dân, một cái khác cho quốc gia.

Cuộc Phụ-nữ quốc-tê hội-nghị tại Marseille

Cuộc hội-nghị này họp trong hạ tuần tháng Mars vừa rồi tại Marseille.

Có quyết-nghị các vấn-đề sau này :

Nam-nữ bình quyền về đường chánh-trị (vấn đề nữ phổ-thông đầu phiếu).

Nam-nữ bình-quyền về luân-lý (vấn đề mại dâm) Bình-dẳng về điều-kiện lao-công Hòa-bình.

Hạ sau, bổn-báo sẽ thảo luận về các vấn-đề trên.

Ở đây nè các bà, các cô !

Các bà các cô đi kiếm đầu cho thất công, thuộc « Phụ-nữ đêu kinh » hiệu Đức-Trọng nhân ngôi sao năm nhánh của người Annam báo chế ở đây nè !

Các bà, các cô, đường kính trệh sụt, có bạch đới và làm bằng ăn uống không tiêu, ngũ tạng được, nước mỗi trong thân thể, nước da vàng như bệnh hậu, miệng ợ chua, việc chi cũng chán nản ; xin mua thuốc này uống vào thấy công hiệu.

Mỗi vỏ giá 1\$,00, có bán ở nơi đại-lý sau này : Nguyễn - thị - Kinh, Aviateur garros N° 30 Saigon. Bazar bên Sport-Gocong ; Librairie Nghĩa-Trọng Boulevard Saintenoy Cánhơ. Bazar Minh-Nguyệt & Phan-thiết (Annam).



NHÂN VẬT BUỔI KINH-TẾ

Còn đây là một chước xin tiền, cũng kiểu « gradation » mà khác lại, là đi từ cấp nhỏ tới cấp lớn (lũy-tiến-pháp).

Trưa bữa kia, lối 1 giờ... Cửa sau nhà tôi mở bét. Mấy người bạn làm công chuyện lật vật. Tôi cũng ngồi gần đó. Ngoài hiên, một người đàn bà sồn sồn, độ chừng 40 tuổi, áo quần vải đen lành lẽ, xách một gói đồ, xấn-xái đi ngay vô. Thấy mặt mày, cách ăn mặc, tướng đi, rõ là người mạnh khoẻ, nhanh lẹ. Người này chưa vô cửa, vừa cất tiếng : « Thưa cô bác anh chị... » thì mấy người bạn ở nhà tôi liền chặn trước mà nói : « Không có chủ ở nhà, đi khỏi hết rồi ! Tôi tôi tiền bạc đâu mà cho ». Mấy người này không phải nói láo, vì bữa đó, cha mẹ tôi thật chẳng có tại nhà. Còn họ chưa đề bà kia nói cho dứt câu là vì mỗi ngày có đến bảy, tám, người ăn xin, đến nói dai quá, họ ghét sảng nên thấy dạng thì họ đã sợ mất công nghe, thường thường là nghe những câu chuyện già-dối, ở « một lò » mà ra hết. Bà kia không lấy sự bùng rầy đó làm phiền, cứ việc nói suông-sẻ, nói không bợ-ngợ : « Dạ thưa cô bác anh chị trong nhà, chẳng dám nào cho tôi xin chút nước lạnh » A, té ra bà này xin nước lạnh, chút nước lạnh, nước ; thứ đó dễ cho. Rồi có hơi then bởi câu « chân hòng » của mình, đi ở mau mắn mời vô : Vô đây Bà. Năm, mức cho bà một tô nước lạnh !

Thằng Năm xách tô ra khắp nước, chưa đi tới khắp lại nghe bà kia nói tiếp, nói gọn-gàng, không bợ-ngợ : « Cha chả ! trời nóng nực, đi đường khổ lắm thân... Dạ thưa cô bác anh chị chẳng dám nào cho tôi chút nước nóng » Ừ, bây giờ nước lạnh trở nên nước nóng. « Năm, rót cho bà tô nước chín ». Thằng Năm xách tô lên nhà trên. Đi gần tới kế, nghe tiếng bà kia nói tiếp, nói lẹ làng, không bợ-ngợ : « Cha chả ! mệt biết bao nhiêu trong mình rồi liệt từ chi... Dạ thưa cô bác anh chị trong nhà, chẳng dám nào cho tôi chút nước trà ». Bây giờ nước nóng trở nên nước trà. « Năm, rót cho bà tô nước trà ». Thằng Năm đi lại bình trà ngừng một chút, đợi coi bà kia có đòi trà huế hay là trà tàu, trà Liên-tử-Tâm hay là trà Trung-quốc-ky-chương. Thấy bà kia làm thỉnh mà trưa này không có pha trà tàu nên nó rót một tô trà huế, bưng xuống nhà bếp. Để tô trà huế nóng hồi lên vãn, trước mặt mình, bà kia nói tiếp, nói dõn dả, không bợ-ngợ : « Thiệt tôi cảm ơn cô bác anh chị trong nhà. Tôi nghĩ phần tôi, tôi buồn quá, từ cổ vô thân, từ nhỏ đến lớn không rời cha mẹ, đến nay bốn mươi hai tuổi gặp cảnh cơ-hàn... » Uống nước xong, thở ra một cái, đoạn nói tiếp, nói sốt dẻo, không bợ-ngợ : « Vậy cho nên tôi phải trái nặng đêm sương, thác gỏi sống nhờ, nhờ ơn cô bác hột cơm đồng tiền. Vậy chẳng dám nào cô bác anh chị trong nhà cho tôi hai đồng xu làm phước ». Mấy người bạn nói không có xu, Tôi, trưa bữa đó, hết xu lẻ. Bà kia xách gói ra đi... Tôi lại tiếc không có hai xu nhỏ để cho bà, tiếc thật không phải vì động lòng thương, vì người ta nói « những cảnh khổ nào-nè làm ẽ-chề, người chẳng bỏ môi than thì » (les grandes douleurs sont muettes) mà bà này ham nói quá, chỉ tiếc vì chẳng thường được người ăn xin thông-minh đặc-biệt này ; người ăn xin như bọn ăn xin trong mấy bộ tiểu-thuyết, trong mấy rạp hát cải-lương trên sân-khấu, đã có cốt cách dịu-dàng mà lại thêm được văn-chương phong phú...

NGUYỄN-VĂN-MỸ
(Còn nữa)

“CÙNG-BẠN”

Ông Trần-thái-Nguyên và ông Nguyễn-kim-Đỉnh đã cho xuất bản số đầu báo « CÙNG-BẠN », ngày 8 Mai vừa rồi.

Báo này xuất bản ngày thứ bảy. Bổn báo chào mừng bạn đồng-nghiệp.

Lẽ Biền và Bất-Biến

Cái luận-lý-học của Hegel, gọi là Biện-chứng-pháp, lấy sự biến đổi trong tự-nhiên, vô-tru, xã-hội làm nền. Tức như câu chuyện cái trứng. Cái trứng không còn mãi là cái trứng. Cái mầm vật ở trong sẽ sinh trưởng cho tới hồi đập vỏ mà ra ngoài thành con vật. Cái trứng bị thủ tiêu.

Cái cốt tủy luận-lý-học của Aristote là sự bất-biến. Phải chỉ vạn-vật bao giờ cũng như bao giờ thì Aristote không có khuyết-diểm. Cái trứng của Hegel biện-hoặc điều đó. Trái đất này ban sơ là một viên lửa cũng phân-đổi điều đó. Nước là giọt tiết đông ở các xứ lạnh thành giá cũng phân-đổi cái bất-biến trong lý-luận xưa: chất lỏng mà hóa chất đặt thời không những đổi về lượng mà đổi cả về phẩm nữa.

Thiết ra, không chỉ một Hegel là thấy cái lẽ biến trong tự-nhiên, vũ-tru và nhân-sanh. Hơn hai ngàn năm trước vẫn có người đã thấy rằng muôn vật đều đổi.

Lão-Tử và người theo đạo Lão vẫn tin về lẽ đổi của vạn-vật. Những truyện hoang-dăng về sự thần-tiên biến-hóa là dấu chỉ rằng Lão tử với môn-đồ tin ở sự hữu biến trong muôn sự muôn vật.

Cho đến Khổng-Tử là người bảo-thủ cũng có khi kìa (theo lời người ta thuật) đứng trước một dòng sông mà than: « Than ôi, nước chảy không thôi! » Ấy là nhận rằng vạn-vật đều đổi.

Heraclite, hiền-triết cổ Hy-Lạp bảo rằng: « Ta không thể hai lần cũng đi xuống một con sông ».

Sự biến-đổi đã có nhiều nhà triết-học đời xưa thấy, song vẫn có điều khác hay là không bằng Hegel. Như Khổng-Tử thì thấy sự biến-đổi mà bi-quan vẫn khác với Hegel vui mừng vì sự ấy.

Nhà triết-học Hegel đồng-thời với cuộc cách-mạng Pháp; bấy giờ ở Pháp chế-độ phong-kiến đã ngã, tư-sản dân-quyền đã dựng mà ở Đức thì người phú-hào và trí-thức phú-hào lung-túng dưới quyền kẻ qui-phái.

Giáo-sư Hegel không đủ can-đảm mà vận-động trong phạm-vi nào khác, chỉ hết sức tìm tòi trong phạm-vi lý-thuyết. Ông ta phát minh rằng vạn-vật đều biến-đổi như nước lửa thành giá; như viên lửa thành trái đất, vân vân... Và sở-dĩ đổi là bởi ở bên trong vạn-vật có điều tương-phản (mâu-thuẫn).

Những điều ấy gây nên sự tranh đấu. Rồi sự tranh đấu làm phát-sanh sự biến-đổi. Sự biến-đổi làm cho sự vật từ thấp mà lên cao.

Nạn tàu chìm với Phụ nữ thê tháo

Từ hôm xảy ra nạn tàu Oai-Lợi đến nay, thì biết bao nhiêu lời yêu cầu đề phòng.

Mấy lần tàu chìm người chết nhiều, các báo đều có nói, nhưng vẫn chưa có báo nào nói rằng là chết bao nhiêu đờn-ông, đờn-bà.

Có một ngày kia, nhân gặp người quen, đi với thầy cháu cũng chết vì nạn tàu Oai-Lợi, tôi hỏi thì người ấy nói chuyện rằng: « Hôm đi với người cháu, phải thả ghe đi kiếm gióc mẹ sông, thấy biết bao nhiêu là xác đờn-bà chết trôi. Số đờn-bà chết hơn đờn-ông nhiều lắm. »

Vì sao đờn-bà chết nhiều hơn đờn-ông? Ấy là tại các bà không biết lội, không tập thể tháo, làm gì có sức mạnh chống chọi trong cơn nguy nan?

Nhưng mà có chết thì thiệt thân, có bỏ con thơ đại neoh nhóc bơ vơ thì đành chịu. Chớ lúc bình thường có đi tập bơi, tập lội, tập thể tháo, thì đã biết bao nhiêu người trẻ mới than rằng: « Đời « văn-minh », tôi phong bại tục, đờn-bà không lo nổi cơm trách cá, giữ thủ thiếp « khuê-môn ».

Hai ba năm trước có phong-trào đờn-bà đi bộ và đánh tennis. Một ít lâu nay lại êm lạng như tờ.

Đờn-bà bị nhiều sự thiệt-hại, đến chết cũng chết nhiều hơn người ta nữa!

DIỆU-KHANH

Muốn chụp hình mỹ-thuật
Muốn rọi hình thiết giống và bền
Muốn rửa hình mau và tốt.

Xin mời các ngài cứ lại

IDÉAL PHOTO
74, Boulevard Bonnard
SAIGON

Công lớn của Hegel đối với tư-tưởng loài người là ở sự thấy rõ rằng biến-đổi lợi cho nhơn-quần.

— Vậy thì anh là đệ-tử của Hegel?

— Sao được! Học thuyết của ông ta, cũng như cuộc đời của ông ta, có điều mâu-thuẫn. Ông ta là nhà tin lý-tưởng chủ nghĩa (duy tâm), tin ở những lẽ huyền-bí. Lẽ khác, ta sẽ cùng nhau lại bàn rõ.

X. X.

Đồ Trang Điểm hiệu "TOKALON"

Cả toàn cầu đều nhận là tốt nhất

Crème
Sáp

TOKALON

Non grasse
Không có mỡ
Légèrement grasse
Ít mỡ
Grasse
Có mỡ

Poudre
Phấn

TOKALON

Pétalier
Fascination

Savon
Xà-bong

TOKALON

Parfums
Dầu thơm

TOKALON

Đại-lý Độc-quyền trong Nam-kỳ và Cao-mên
Maison G. RIETMANN

== SAIGON ==

Các nhà buôn lớn ở khắp nơi đều có trữ bán.

TIỆN LỢI! TIỆN LỢI

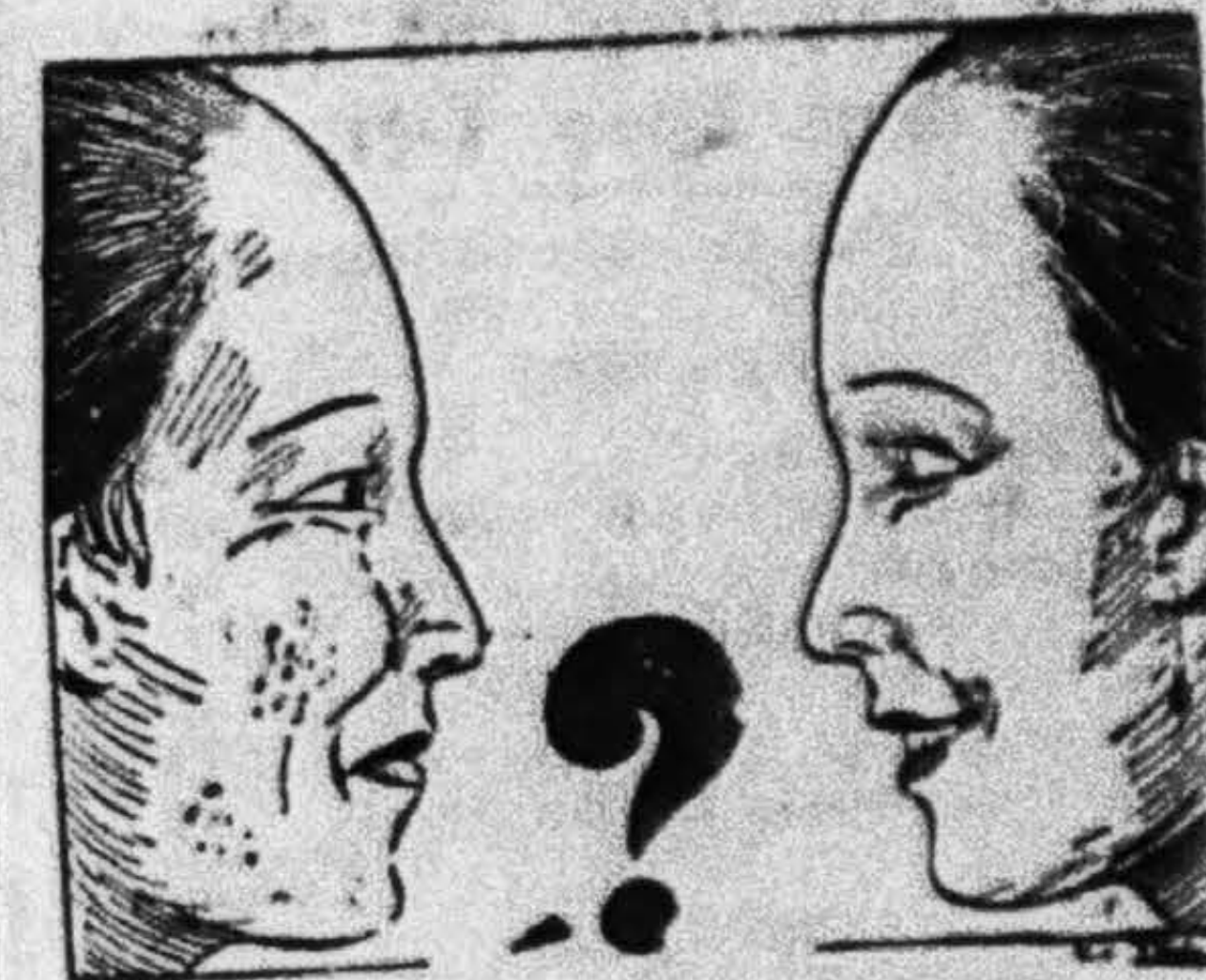
Dầu « MĂNG » giá rẻ, trị bệnh rất hay, thường kêu là dầu ĐẶNG-THỨC-LIẾNG nhân hiệu « BÔNG SEN ».

Giá bán mỗi ve 0\$18, nguyên 16 12 ve 1\$60, có gởi bán khắp nơi.

Ông ĐẶNG-THỨC-LIẾNG là thầy thuốc Annam có danh ở Lục-tỉnh 40 năm rồi, đã từng chế đủ thứ cao, đơn, huồn, tán, để trị bệnh cho đồng bào ta, có nhiều người cảm án, và xưng tụng rất nhiều. Ông ĐẶNG-THỨC-LIẾNG hiện kim ở tại số nhà 99 bis đường La Grandière, sau chợ mới Saigon.

Xin chú tâm lưu ý.

HÃY HÚT THUỐC JOB



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nút ruồi, có mụn, da mặt có rỗ, nước da vàng và có mỡ xinh rịn, lúc rung lông mi thì không dầy; mắt không sáng sủa v.v. v.v.

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhon « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem khỏi trễ tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viện-Mỹ-Nhon Keva

0, rue Chasseloup-Laubat, Saigon

Téléphone 780

Thiệt là hết sức rẻ

Một mẫu vườn có đủ thứ cây trái, chính giữa vườn có một cái nhà ngôi mới ở tại đầu cầu Bình-lợi (Giao-định) cách Saigon 6 km. Vì đờn đồng nên bán giá thiệt rẻ, cả nhà và vườn giá có 850 \$ 00.

Xin đến nơi M. Kiên n-48 rue Vannier, Saigon

nhà thương angler tính tiền rẻ hơn mấy lúc

Nhà thương Angler cho công chúng hay rằng vì muốn đề đáp cho những người đau ốm trong buổi kinh-tế khó khăn này, nên nhà thương đã định tạm đổi giá tiền các hạng lại như vậy:

Người Tây:	Năm mỗi ngày.....	75
	Sinh đẻ: năm 15 ngày.....	1000
Người Nam:	Năm mỗi ngày.....	3500
	Sinh đẻ: năm 15 ngày.....	1000

Sở thâu xuất của chợ đêm Pháp Việt

Kermesse Franco-Annamite du Commerce

TIỀN THẦU

1. Cho mượn gian hàng	2.452\$70
2. Bán giấy vỏ cửa, và giấy vỏ đài.	22.388.10
3. Bán bóng giấy	741.27
4. Bán đấu giá vật dụng	17.23
5. Cho mượn đèn	32.00
6. Bán programme và tiền quần áo	356.00
7. Đức Hoàng-thượng Bảo-Đại cho	300.00
	\$ 26.287.30

TIỀN XUẤT

1. Cát gian hàng và các chỗ để chưng dọn các trò chơi.	2.283\$69
2. Chạy giầy đèn và mua hơi điện.	1.400.04
3. Tiền nhà in, sở phí quảng-cáo và sở phí cổ-dộng	3.836.92
4. Các trò chơi cuộc vui.	3.480.07
5. Sở phí cuộc tổ-chức.	1.881.23
6. Mua bóng giấy	463.38
7. Cuộc lập vỏ-đài.	880.76
8. Sở phí cuộc bán đấu giá	32.17
9. Mua xe-hơi và các vật để xô số Tombola	2.765.68
10. Tiền hườn cho các gian hàng	69.50
11. Cuộc đấu-xảo công-nghệ	96.80
12. Các sở phí lật vật chưa trả	107.08
	16.287\$30

Số tiền lời. 10.000.00

26.287\$30

Hai hội Employés de Commerce Tây và Annam, mỗi hội lãnh năm ngàn đồng (5.000\$00).

Bán hạ giá

Vì mục-dịch bài-trừ truyện Tàu và muốn lấy những tiểu-thuyết lịch-sử nước nhà thế nào, nên bộ **Tiền-Lê** vốn một giá 2\$00 nay bán hạ giá 0\$60, ở xa gửi thêm 0\$20 cước.

Cuốn **Mạnh-tử** thế chủ mới được nhà học-chánh cho vào chương-trình học, giá 1\$60 bán hạ giá 1\$00 ở xa 1\$25.

TÍN-ĐỨC-THU-XÃ

37-38-39, Sabourain, Saigon

Một bậc nữ tài-tử



Thế kỷ này là một cái thế kỷ văn-minh kim-thời ở xứ ta, dân ta thật tiến-hóa về khoa-học và đạo-lý mà còn kém về nghệ đờn gốc của Hy-lạp (văn-minh xưa) và kim-thời, vậy cô F. Huy-Dang là học-trò có danh của nhì tiền-sanh Billewski và R. Barras đã mở tại đường Garçerie số 63 một lớp dạy đờn-cô :ây (violon) và bán đờn. Dám khuyên qui bà qui ông gởi con lại đó học đờn, giá rẻ và xứng đáng hơn

mọi nơi, bằng cô ở trong cái thơ sau đây :

Salgon, le 8 Octobre 1928

Kính ông HUY-DANG

« Con ông mới đờn một bản (Concerto) khéo lắm, hay lắm và thật là hoàn-toàn, nên tôi xin ông rón « đờn nó dỗi mãi thêm hoài, vì chúng ta có một tay « đờn xứng đáng cho thiên-hạ biết.

BILEWSKI

Bây giờ cô Huy-Dang cũng còn học với sư R. Barras nên con trẻ học đờn-cô với cô thật là xứng đáng và không khác nào học đờn với tiền-sanh vậy, cô thường đờn tại nhà hội Philharmonique cho công chúng và các tài-tử nghe, đã được nhiều tiếng ngợi khen trong các báo tây.

DOCTEUR BAI

Médecin Dentiste
114, Boulevard Charner
(en face de la Mairie)
Téléphone: 11-55-SAIGON

Lauréat de l'Ecole Française de stomatologie
de Paris
Ancien Professeur suppléant à l'Ecole de Chirurgie dentaire

Y-KHOA TÂN SĨ

NGUYỄN-XUÂN-BÁI

Chuyên môn về các chứng bệnh thuộc về răng, nướu, cương họng và da đầu.

TIN TỨC TRONG NƯỚC

Sở hỏa-xa ở Bắc thâu được lời.

Cũng đồng kinh-tế khủng-hoảng mà sở hỏa-xa ở Nam-kỳ bị lỗ cả, còn sở hỏa-xa Bắc-kỳ lại được lời.

Trong khoảng từ 1er Janvier đến cuối tháng Février 1933 sở hỏa-xa ở Nam-kỳ chỉ thâu được 608.395 đồng, ít hơn 2 tháng đầu năm 1932 tới 150.254 đồng, tính ra thì mỗi một ngàn thước bị mất 19,80% huê-lợi.

Ở Bắc-kỳ, trong khoảng hai tháng đầu năm nay, con đường xe-lửa Hải-phong-Yunnanfou thâu được 616.958 đồng, nhiều hơn hai tháng đầu năm ngoái tới 22.515, tính ra mỗi ngàn thước lời được 78%.

Ở Côn-Nôn giải về Bắc-kỳ.

Có 40 phạm nơn, trong đó phần nhiều là chánh-trị phạm, sau năm năm ở Côn-Nôn được giải về Bắc-kỳ, do chuyển tàu « Claude Chiappé » tới Hải-phong ngày 30 Avril.

Bốn mươi người này tới Hải-phong thì bị giải lên Hanói và phải bị giam tạm ở đó ít ngày rồi mới chờ giải về quê quán.

Lừa cháy.

Chiều ngày 2 Mai, lối 5 giờ rưỡi, một đồng cây cừ ở Phú-Mỹ (phía bên kia sông thứ) bị cháy. Mới thấy khói ở đồng cây cừ bay lên thì liền thông tin cho sở chữa lửa chờ 4 với rồng đến. Luôn cũng có với rồng ở sở Ba-son và 1 thủy-bình cùng phụ lực.

Số cây cừ có lối 12 đồng, tính phỏng chừng 60 ngàn cây. Nhờ các sở chữa lửa hết sức chữa lạnh lẽ nên lửa không cháy lan tới các đồng cây khác và mấy nhà lá ở gần đó chẳng hề chi. Chẳng có người nào bị thiệt hại đến thân thể cả.

Hội Canh-Nông Liên-Đoàn

Nổi lời của phòng Thương-mại, phòng canh-nông và hội của các nhà xuất-cảng, hội Canh-Nông Liên-đoàn cũng phân kháng việc hạn-chế xuất-cảng gạo của ta qua Pháp. Hội Canh-nông Liên-đoàn mới đánh một bức điện-tín cho quan Toàn-Quyền ở Hanói xin ngài yêu cầu bỏ cái hạn chế sự xuất-cảng gạo ta qua Pháp, vì sự hạn chế này đã không hiệp thời thế mà lại làm cho lúa gạo sụt giá, thành thử nhiều điền-chủ phải bỏ ruộng hoang.

Bắt được 50 quân cướp và 6 cây súng.

Ty Mật-thám Mytho, trong tháng Avril vừa rồi đây, có xướng Bểntre bắt được 50 đờn ăn cướp và 6 cây súng. có 12 và 16. Cũng có lượng lật được nhiều bị súng nữa.

Điều tra ra thì quân cướp này đã đánh nhiều nhà giàu ở Bểntre từ năm ngoái tới năm nay. Chúng nó chia ra làm bảy bọn để phân chỗ với nhau mà thi hành nhiều dâm.

Ở tù còn làm giấy bạc giả.

Ít lâu nay, trong tỉnh Hưng-Yên ở Bắc-kỳ, người ta gặp được nhiều giấy bạc giả. Linh mật-thám tìm kiếm đi qua mà không biết nơi nào xuất hiện ra giấy đó. Người ta lại nghĩ ở xứ ngoài đem vào nên chăm nom độ theo mấy người lạ một đến tỉnh. Nhưng không ai ngờ rằng tù ở trong tỉnh làm giấy bạc giả để lưu hành nơi đây.

Chính tên Phạm-ngọc-Bảo, đã phạm nhiều tội, trước bị 5 năm tù về tội làm giấy bạc giả, nay vừa bị giam về tội dùng giấy thuê thân của kẻ khác, chưa đem ra xử, lại bị can thiệp vào án làm giấy bạc sau này. Số là một hôm, linh gác tù gặp và đang lục đục đang làm gì, lại gần và thì coi bộ và giấu giếm sự bí. Tên linh cớ xét cho được thì gặp và giấu cái máy làm giấy bạc giả. Bị bắt đưa lên quan, Bảo đã thú nhận rằng đã làm được một tờ giấy một đồng và đã cho đem truyền lưu hành trong thành-hố. Bảo sẽ bị đem ra tòa Đại-bình xử. Phen này nặng tội, ắt Bảo phải án cao.

Tại triều Huế.

Đức Bảo-Đại hiệp với quan Toàn-quyền Pasquier đã tro tình việc cải-cách triều Huế. Có ra một chiếu đạo lập một nội-các mới, gồm có năm bộ thượng-thor. Mấy ông thượng mới không cần phải có ở trong quan trường mới được tuyển dụng. Đây là năm ông thượng mới : kỳ ủy nhiệm của mấy ông được tới ba năm.

1. Bộ lại : Ông Ngô-dinh-Diệm, tuần-phủ Phan-thiết.
2. Học bộ : Ông Phạm-Quỳnh.
3. Hình bộ : Ông Hồ-đắc-Hải, Tổng-đốc Bình-dịnh.
4. Hình bộ : Ông Bùi-bằng-Đoàn, tuần-phủ tỉnh Ninh-binh.
5. Công bộ và lễ bộ : Ông Thái-văn-Toàn cựu thượng-thor hộ bộ. Nghe định rằng sẽ có năm viên đại-biên chuyên môn Pháp ở gần bên mấy ông thượng-thor mới.

Viếng Bảo-tàn-Viện.

Số người vào viếng Bảo-tàn-Viện (Musée Blanchard de la Brosse) trong sở thú, có cả thầy là 7.487 người nội trong tháng Avril rồi đây; còn từ đầu năm (1933) đến bây giờ thì được 27.859 người.

Tàu binh đóng ở Saigon.

Gần đây, sở Ba-son ở Saigon có đóng hai chiếc tàu binh. Chiếc thứ nhất tên « Mytho » đã thả xuống nước rồi còn chiếc thứ nhì, tên « Tourane » thì nay mai sẽ cũng thả xuống nước.

HÁY HÚT THUỐC JOB

● Vụ súng lậu ở Tàu « Athos II ».

Tướng ai cũng còn nhớ vụ này : sở mật-thám có bắt được 310 cây súng lậu ở tàu Athos II và bắt ba tên Tàu hành-khách ở tàu ấy.

Trong ba tên Tàu có một tên được tha bổng còn hai tên sẽ ra tòa tiền-bình.

⊗ Một vụ mất trộm lớn : 7.990\$.

Mới đây, ở lại chợ Tân-uyên hạt Biên-hòa, có một bà góa phụ tên là Trần-kim-An bị mất trộm hết 7.990\$. Nguyên bà này, từ khi chồng chết để sự nghiệp lại thì bà bán đồ đạc hết, chất một đống dành tiền và về ở đậu với cháu của bà là Trần-vân-Phát. Bữa nọ, bà đi tắm, cất gói bạc trong hộc tủ; chẳng tam lên mới hay mất gói bạc. Số bạc ấy gói chung làm một gói mà có chia làm hai ngăn, ngăn giấy mới và ngăn giấy cũ. Ngăn giấy cũ có 58 cái giấy một trăm đồng hết thấy 5800p; — 50 cái giấy 20p : 1000p; — 100 cái giấy 5p. 500p; — Ngăn giấy mới có : 2 cái giấy trăm mới ... 200p; — 18 cái giấy 20 mới ... 360p và 26 cái giấy 5p ... 130p.

Hết thấy trong gói được 7.990\$. Mấy ngày sau cách bữa mất, bà Trần-kim-An tìm ra số bạc đó đã về tay một người khách-trú là anh em bạn rể với tên Trần-vân-Phát.

Bà Trần-kim-An đã vô đơn kiện tại tòa Biênhhoa.

⊗ Một viên thơ-ký mật-thám bị tổng giam.

Tên Vũ-Du, cựu thơ-ký sở mật-thám Hanôï vừa rồi theo lệnh tòa án, đã bị giam vào ngục để đến tội phạm quyền tín nhiệm của kẻ bề trên.

Trước kia, Vũ-Du bị tòa tiền hình kết án một năm tù. Và chống án lên tòa trên. Tòa trên cũng án như tòa dưới. Và lại chống án về bên Pháp, tòa Pháp án cũng y án cũ.

Vũ-Du còn bị án một năm tù về tội lường gạt lấy 200 đồng của một người khác nữa.

⊗ Nhà thói-miến thuật vô khâm.

Trịnh-xuân-An, có học phép thói-miến, gần đây có mở một phòng « chữa bệnh bằng thói-miến-thuật » ở đường Đông-ba ngoài Huế. Và không có vốn để lập « nhà thương đặc-biệt » kia, nên mượn từng lều của tiệm thợ may, chủ là Phạm-Hồ. Trịnh-xuân-An lại có một đứa học trò để phụ việc tên là Nguyễn-hữu-Định.

Trịnh-xuân-An chữa đủ thứ bệnh : bệnh đau gân, óc não, trật xương sống v.v. Lúc đầu, thân chủ đến thật đông. An kiếm tiền được khá lắm. Nhưng cái cách chữa bệnh bằng thói-miến-thuật coi dè không công-hiệu nhiều, có một tháng thì nhà thương này phải đóng cửa. Thêm có một thân chủ tên là Lê-minh-Điền, trước có đưa cho An một trăm đồng tiền thuốc, nhưng sao bệnh còn hoài, chẳng thấy giảm bớt, biết rằng mình bị gạt nên đâm đơn cáo.

Tên Trịnh-xuân-An học trò của Hữu-Định, và người chủ tiệm may : Phạm-Hồ đều bị giam, đợi ngày xử ở tòa tiền-bình.

HÁY HÚT THUỐC JOB

Kết-quả cuộc tuyên-cử Hội-đồng thành-phố Saigon

SỞ TRỊ CHIẾU

Ng. minh-Chiêu	633	là thăm
Nguyễn-dinh-Trị	498	—
Hà-minh-Đưa	483	—
Tang-quang-Di	512	—
Bùi-quang Quất	563	—
Lê-trung-Cang	380	—
Nguyễn-văn-Vàng	425	—
Nguyễn-văn-Hào	379	—

SỞ NGUYỄN-VĂN TẠO

Nguyễn-văn-Tạo	525	là thăm
Trần-văn-Thạch	504	—
Lê-văn-Thư	390	—
Nguyễn-văn-Dinh	381	—
Trần-văn-Vân	372	—
Lê-văn-Lưỡng	384	—
Nguyễn-xuân Vinh	361	—
Nguyễn-văn-Nở	363	—

SỞ NGHĨA-TỆ

Nguyễn-văn-Tệ	136	là thăm
Lê-trung-Nghĩa	101	—
Trần-văn-Nguyên	60	—
Giang-văn-Chanh	65	—
Nguyễn-văn-Lâm	63	—
Huỳnh-văn-Tinh	63	—
Nguyễn-ngọc-Phương	59	—
Trần-tan-Huy	57	—

ĐỘC LẬP

Trần-văn-Quan	130	là thăm
Lâm-văn-Hậu	52	—
Nguyễn-văn-Chúc	23	—
Nguyễn-văn-Sang	25	—
Lê-công-Huỳnh	63	—
Nguyễn-văn-Tốt	19	—

Đặc-cử

1. Nguyễn-minh-Chiêu	633	là thăm
2. Bùi-quang-Quất	563	—
3. Nguyễn-văn-Tạo	525	—
4. Tang-quang-Di	512	—
5. Trần-văn-Thạch	504	—
6. Nguyễn-dinh-Trị	498	—

HAI ÔNG HỘI-ĐỒNG DỰ-KHUYẾT

7. Hà-minh-Đưa	483	là thăm
8. Nguyễn-văn-Vàng	435	—

XÃ-HỘI, PHONG-TỤC TIỂU-THUYẾT

NU'OC ĐỤC BỤI TRONG

CỦA BÍCH-THỦY

(Tiếp theo)

« Nhà ta nghèo khổ, ăn bữa nay lo bữa mai, còn thông thả vui sướng đâu được nữa mà lo đến việc thất-gia cho con. Những chỗ giàu có sang-trọng thì ai thêm đoái hoài đến nhà ta mà hồng gĩa con cho họ, để nó được nhờ. Duy có kẻ nghèo khổ hèn hạ như ta mới chịu vào làm rề nhà ta, như vậy chỉ tỏ làm lụy cho con mình, mà nhà ta không khéo lại mất đi một tay làm lung, hoặc thêm vô một miệng ăn, đường ấy phỏng có nguy không? Ở đời, không có tiền, thì cái ái-tình tối đẹp đến thế nào, không bao lâu rồi cũng hóa ra cái thâm-tình, cái ghê-tình dễ như chơi! »

Kỳ-Xuyến và Ngọc-Dung mỗi người có một cái tâm-sự như nhau. Cái tâm-sự ấy, mỗi khi giờ ra, hai người nghe trong lòng du-khoái vô cùng, dư-khoái cũng bằng người hành-khách đang lạc bước giữa bụi sa-mạc đồng chày khô-khan, đất thỉnh linh tìm được mạch nước ngọt.

Trận Nhựt-Nga chiến tranh nổi bùng lên bỗng làm cho cái ái-tình chơn-thành kia phải rối-rắm. Nhưng ở trên thế-gian này, không có cái hạnh-phúc nào khĩ-dĩ gọi được là hoàn-toàn hạnh-phúc cả. Tất nhiên phải có hồi thất bại rồi mới đến hồi thành công. Cái ái-tình của Kỳ-Xuyến và Ngọc-Dung không tránh khỏi cái luật thiên-nhiên ấy.

Tiếng còi của lão xếp-ga vừa dứt, thì chiếc xe-hỏa cũng vừa lăn lăn chuyển-động.

Đứng trên xe, Kỳ-Xuyến nhìn nàng Ngọc-Dung bằng cặp mắt buồn thắm. Trong cái giây phút cuối cùng ấy, muốn kiếm một câu êm ái để an- ủi người ở lại, nhưng chàng không tìm ra được một lời gì khác hơn là kêu lên mấy tiếng như thế này :

— Em Ngọc-Dung ! »

Phận chàng đã vậy, nỗi nàng thì sao? Chứng như nàng cũng bối-rối lắm, nên chỉ đáp lại hai tiếng « Ngọc-Dung » của Kỳ-Xuyến, nàng chỉ gọi được tên chàng mà thôi !

Thế rồi êm-lim !

Chiếc xe-hỏa từ từ lên đường. Không bao lâu đã thấy xa xa một làng đẹp đẽ thoạt ẩn thoạt hiện

giữa ruộng khoai mì-mù.

Trước ga xe-hỏa chỉ còn có một người thiếu-nữ ngơ-ngẩn trông theo, tay phất-phất nội cái khăn, mắt ràn-rụa hai hàng lệ.....

Ngoài đầu cầu nước trong như lọc.

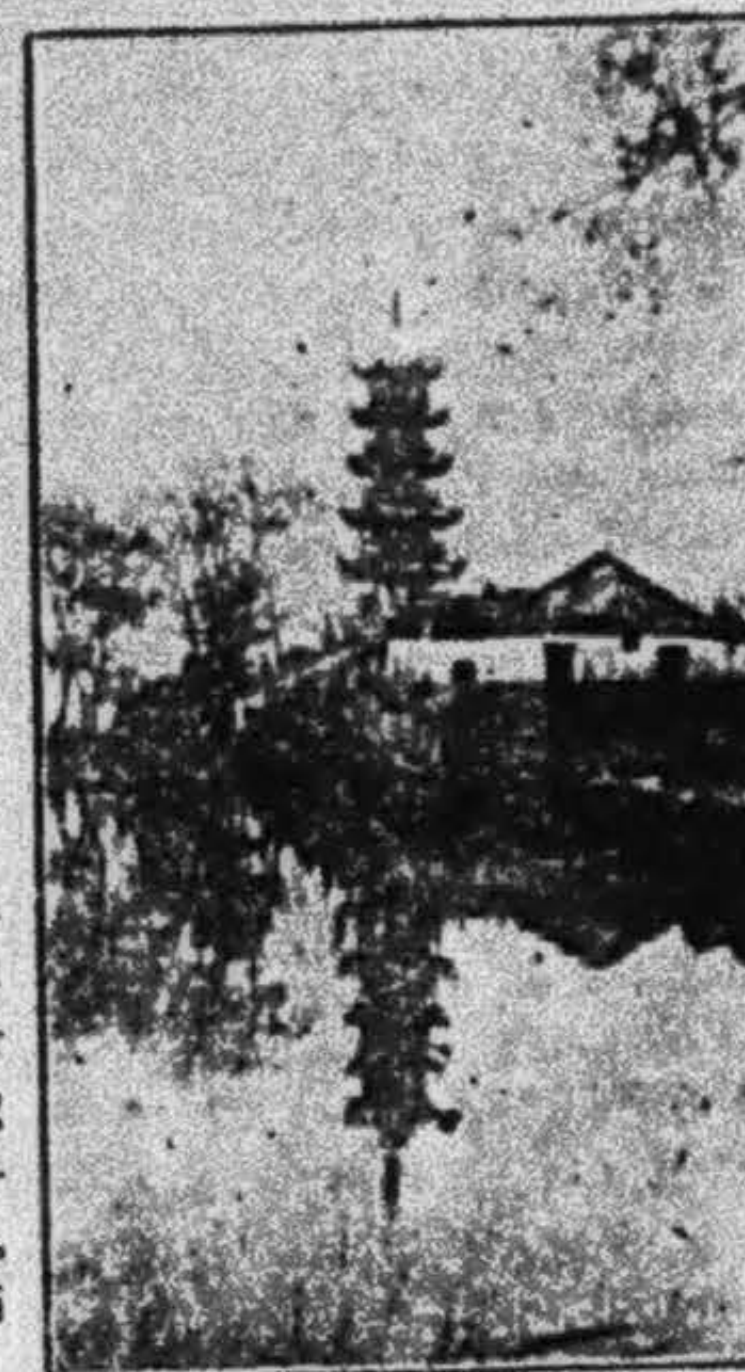
Đường bên cầu cỏ mọc còn non :

Đưa chàng lòng dơì dưới buồn.

Bộ không bằng ngựa, thủy không bằng thuyền !

(Chính-phụ ngâm)

Từ lúc Kỳ-Xuyến đi rồi, trong gia-đình nàng Ngọc-Dung xảy ra nhiều tai-họa. Nguyên người Nhật họ vẫn trọng danh-dự họ lắm. Họ nói : « Nước nhà gặp cơn binh-cách, làm trai chẳng dám hi-sanh lánh-mạng mình để giúp đỡ quê-hương, bênh-vực nơi gióng, là đứa khiếp-nhược, đáng khinh-bĩ. Nhon lẽ ấy, cha nàng Ngọc-Dung, tuy tuổi đã ngoài 40 rồi, cũng xin nhập ngũ tòng-quân, trước là để đáp ân quân-vương, sau cho được tròn nghĩa-vu danh-tiết. Chàng may cho ông, tuổi già sức yếu, phần thì sự ăn uống ở cơ-ngũ kham-khở quá, phần thì chịu dãi-dầu với tuyết sương, chẳng mấy tháng ông mắc bệnh lao, phải lui về cho lương-y điều-trị trong một đường-đường gần chiến-dịa. Tiếng nói là điều-trị, nhưng ông đã được ai điều-trị cho bao giờ. Họ mắng lo săn sóc chuyên-chữa cho những chiến-sĩ thanh-niên, lấy cớ rằng đám thanh-niên ở trận-mạc đặc-lực hơn đám lão-quân, thành thử cả bọn lính già như ông đều chịu một số phận như ông cả ! (Gia-đi người lãnh phần trông-nom săn-sóc ông là một cô điều-đường to-lấn xinh đẹp, tánh nết lẳng-lơ phóng-dăng, thấy ông già yếu hàn-vi thì ghê, thấy các quan võ trẻ-trung tuấn-tú thì yêu. Cô ta suốt ngày



đến tối cứ lo chuốt lục tò hồng, loanh-quanh châu-tuần giữa đám trai tơ, bán dạng thiêng-quyến mở đường hoa nguyệt. Vì thế nên bình tình của ông một ngày một trăm-trọng. Một hôm, ông từ trần! Cái tin ấy đưa về đến nhà nàng Ngọc-Dung làm cho mẹ con nàng đau-dớn như cắt ruột. Con mất cha, vợ mất chồng, suốt mấy tuần-lễ khóc than vật-vã, cảnh-tượng gia-đình nàng Ngọc-Dung buồn thiu buồn thiu! Nhưng, biết sao bây giờ? Ngồi mà khóc-lóc kêu gào với nhau mãi, phỏng người chết có sống lại được không? Vả con, ma nghèo đói nó cứ lẻo-đẻo theo hoài bên chân, thì dầu có muốn khóc than cho bã tằm lòng, cũng phải gát nó lại một bên, để lo việc kiếm bột cơm ăn cái đã! Tự dấy trở đi, mẹ Ngọc-Dung đối với nàng thường tỏ dấu âu-yếm quyến-luyến. Nguyên từ trước Ngọc-Dung không có cái diễm-phúc được bà mẹ chăm-chút đến mà vượt-ve, nặng-nịu như một vài chị em có phước khác. Ở chốn thôn quê, nhất là trong những cảnh gia-đình nghèo khổ, có lẽ vì sự làm ăn vất-vã, dầu tất mạt tối, mà lắm khi người mẹ đối với con thành ra thờ-ơ chững-mững chẳng? Có điều ta có thể đoán ra được: là từ khi mẹ Ngọc-Dung thành người quā-phụ đến giờ, tự biết trong khoảng đường đời của mình không còn ai

đáng thân yêu hơn chút mụn con nhỏ dại kia nữa, mà cái tình yêu chồng khi trước hốt-nhiên biến đổi ra cái ngày yêu con chẳng? Hoặc - giả bà có cái trực-giác rằng cái ngày xuống hang huỳnh-thổ của bà đã hầu kề, bà muốn nhưn lúc còn sống tạm trên cõi trần trong một khoảng thời-gian ngắn-ngũn mà đem mệnh thân tàn cổ gãy ra cho con một chút lạc-thú, để sau này di lại trong tâm-hồn nó một cái kỷ-niệm êm-đềm mà trong sạch chẳng? Có lẽ vì những cơ ấy mà Ngọc-Dung được mẹ hậu-dãi hơn trước.

Nỗi rầu chông chết, nỗi thương con thơ, lại thêm niên cao lực giảm, ăn uống thất thường, cái sức làm-lụng của con người ta có chừng, mà cái nghèo đói ở đời thì vô hạn, nên chỉ cách hai năm sau, vào một khoảng mùa xuân, mẹ Ngọc-Dung mang bệnh nặng, qua đến cuối mùa hè thì bỏ mình! Thế là từ đây Ngọc-Dung thui thủi một mình, những khi nắng xế mưa chiều, hồi-tưởng lại song thân, thì cái đời cô-độc của nàng là cái đời ngăn-ngor với nước mắt!

May thay! Hình như Trời xanh kia không nỡ đày đọa người thất-vọng thành ra người tuyệt-vọng; Ngọc-Dung thường được tin-tức về số phận người

Monsieur Benoit Lê-văn-Châu et ses enfants Pierre, Jacqueline, Marcel, Yvonne, Simone, Jeanne et Paul Lê-văn-Châu.

La famille DÓC-PHU THU.

La famille LÊ-VAN-THÔNG.

La famille LÊ-PHAT-DAC.

Ont la douleur de vous faire part de la perte cruelle qu'ils viennent d'éprouver en la personne de:

Mme BENOIT LE-VAN-CHAU

Née Alice NGUYỄN-THI-HUONG

Pieusement décédée à Saigon le 3 Mai 1933, munie des Saints sacrements de l'Eglise.

Et vous prient de vouloir assister à ses obsèques qui auront lieu le 8 Mai 1933.

On se réunira à la Maison mortuaire 85 rue de Verdun à 6 heures du matin.

Où à l'Eglise de Chodul, à 7 heures.

R. I. P.

GIÁ BẢO PHỤ NỮ TÂN VĂN

Trọn năm.....	5\$00
Sáu tháng.....	2.80
Ba tháng.....	1.50
Một tháng.....	0.50

Lệ thường mua báo xin trả tiền trước, gửi mandat một lượt với thơ mua, như số ít hoặc nhắm chỗ không tiện mua mandat thì gửi có cũng được. Nhân kỷ niệm ngày đệ tứ châu niên của bản báo nên có đặt phần thưởng đặc biệt để tặng các nhà mua báo trong tháng Mai này, xin xem bản phần thưởng đặc biệt.

Thơ từ tiền bạc mua báo xin để cho: Mme Nguyễn-đức-Nhuận. Chủ-phơ Phụ-nữ Tân-văn.

48, Rue Vannier SAIGON

yêu của nàng luôn. Cùng một toán quân với người yêu nàng, có ông giáo-học làng Kiều Tân thường gọi thơ về thăm vợ nhà. Mỗi khi viết thơ gửi về quê như thế, ông không bao giờ quên nói đến Kỳ-Xuyến, nhờ vậy Ngọc-Dung cũng khuấy được nỗi tâm.

Ngoài chiến-trường, chàng Kỳ-Xuyến vẫn mong một cái ngai trở về để gặp mặt ý-trung-nhân cho thỏa lòng hoài-vọng. Nàng Ngọc-Dung là cái hình-ảnh bất-diệt trong khối óc chàng, là cái bảo-vật độc-nhất trong kiếp sinh-hoạt của chàng, chính vì muốn bảo hộ cho cái bảo-vật ấy mà chàng hăm-hở vào chỗ binh-đao, xem cái chết nhẹ như cỏ rác.

Những đêm lạnh lùng vắng vẻ, một mình ôm súng đứng canh trước ải, chàng quên cả phận sự, quên cả những tên đạn của quân nghịch, mà thần-hồn bay bổng về muốn đắm-tử-phần. Những đêm như thế, trong lúc mộng-hồn lơ-vẩn, mắt chàng như trông thấy cái cảnh hoàng-hôn êm-ả tĩnh-mịch ở làng Kiều-Tân, tai chàng như nghe tiếng hát dịu-dàng của bọn mục-tử đang đuổi trâu về chuồng; giữa cái bức tranh thanh đạm ấy bỗng thấy hiện ra cái hình-ảnh mảnh mai tha-thướt của Ngọc-Dung, nàng Ngọc-Dung trong cõi đời mơ-màng, nàng Ngọc-Dung nhìn chàng với cái nụ cười đẹp-đẽ!... Đùng!... Một tiếng súng đại-bác lời Kỳ-Xuyến ra ngoài giãc hương-quan đâm-ấm! Nếu chẳng có tiếng súng đại-bác ấy, chưa biết cái mộng của Kỳ-Xuyến đến bao giờ mới thôi!...

Một buổi sáng, Ngọc-Dung đến thăm bà giáo để hỏi xem có tin-tức gì của ông gửi về không. Thỉnh lnh ông giáo bước vào. Bà giáo mừng quýnh:

Ừ, mình!

Nhơn hỏi thăm về Kỳ-Xuyến, ông giáo bảo cho Ngọc-Dung biết rằng Kỳ-Xuyến cũng sắp về. Máy tiếng « Kỳ-Xuyến », « sắp về » đó từ trong miệng ông giáo nói ra, chẳng biết có cái mã-lực gì mà đôi phút ngay được cô Ngọc-Dung héo-don ừ-rủ ra cô Ngọc-Dung vui-vẻ, tươi-cười. Nàng ra về. Đọc đường, gặp ai nàng cũng tay bắt mặt mừng. Nàng véo-von. Nàng cười khanh khách.

Tự hôm đó nàng Ngọc-Dung ra đồng làm lung sớt-sắng lằm, vì đương mùa gặt hái. Với món tiền

THÊU MÁY!

Mme TRƯƠNG-VĂN-HUÂN

200 rue d'Espagne, SAIGON

Lanh dạy thêu máy, thêu chỉ laine (thêu tay và thêu máy) và bán các đồ phụ-tùng thêu máy. Mời lại nhiều chỉ màu.

gặt thuê, nàng mua một ít gạo và một ít dầu mỡ, còn thì nàng cất rất kỹ-lưỡng để nay mai sẽ có dịp đem ra dùng tới tình-lang. Từ lúc Kỳ-Xuyến đi đánh giặc, Ngọc-Dung ở nhà hình như quên lãng sự diễm-trang. Bây giờ nàng hay tắm rửa, hay chải đầu, bữa nào nàng cũng mặc một bộ y-phục mới bằng vải màu lam là cái bộ y-phục tối nhất của nàng. Nàng trang sức như thế là có cái dụng-ý muốn cho lúc Kỳ-Xuyến trở về thấy nàng xinh đẹp mà vui dạ...

Một trời lặn lặn vượt lên đến tuyệt-đỉnh.

Sau một bữa ăn uống ngon lành, bọn gặt thuê lũ lượt kéo ra đồng làm việc. Trong bọn ấy có một cô gái vào trạc 20 tuổi. Cô người cao cao mà không gầy không béo, cái mặt trái xoan đỏ hồng với bóng nắng, hai con mắt đen nhanh-nhánh nhấp-nháy như hai hạt huyền; cái mũi ngày thẳng và xin-xắn nằm trên cái miệng nhỏ nhỏ có cặp môi tươi thắm như tràng hoa đào. Thỉnh thoảng có cơn gió mát thổi qua đánh lốc cái khăn củ-ký có đội trên đầu, bày cái ót tròn-trịa trắng-trẻo của cô ra giữa hai khoảng áo đen tóc mây làm thành cái vẻ tương-phản trông rất khả ái.

Cũng như mấy người khác, cô đang lom-khom cắt lúa. Chốc lát cô ngừng người lên để nghỉ tay một chập. Cái áo đen của cô hơi vắn và hẹp, làm xuất-hiện cái vai tròn cái lưng thắt của cô rành-rành ra ngoài.

Già có sinh nhăm vào cửa hào-hộ phú-quí như ai, già có cũng son tó, phấn điểm, áo lụa, quần là như ai, thì cái thân kiều-diễm của cô có thể làm mẫu cho nhà danh-họa muốn truyền-thần trên giấy cái hình dung của một mỹ-nhân; có thể làm đích cho nhà điêu-khắc muốn tượng ra trên đá cái cốt tủy của một nữ-thần; có thể làm cây kiềng qui cho nhà mộ-cảnh ngâm-nghĩa sấm soi; và cũng có thể làm đóa hoa Giải-ngữ cho nhà tìm hoa trong hội.

(Còn nữa)

Bán hết toàn có tiền đã 20 năm nay.

XIN QUI BÀ QUI CÓ CHIẾU CỐ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

43, Rue Catinat, 44

SAIGON

ĐÔI CÔ ĐANG

(Tiếp theo)

« Con chim sà-sà, chắc bị bệnh. Tưởng nó bay tránh chớ: nhè nó đậu trên cây sao ở gần nhà bác.

« Bác trở vô hút ống điếu, rồi trở ra đi dạo.

« Đi được chừng mười bước, bác nghe con chim kêu nữa: chuyển này nó đậu trên tường, cách bác chừng hai thước.

« Chừng, bác mới quỳnh đa! Bác mới lượm một cục đá nữa; bác liện mạnh cho đến nghe cái « vut » lặn! Con chim cất bay nữa.

« Bác và đi và rửa con chim đem điếm bắt lợi. Mèn ơi! kỳ quá! con chim nó « ut » một cái nữa!

« Bác A-Lanh biết rồi: thế nào bác cũng bị nạn. Bác không giết được con chim ut thì bác bình yên sao được!

« Chừng, bác mới vô nhà lấy cây súng nghe bác trở ra. Con chim đó còn đứng sù-sù ở trên đầu tường. Hai ông cũng biết nó là con chim linh. Thấy hòng súng đưa ngay mặt, nó vut nó bay; bác A-Lanh bắn không kịp.

« Bác thiệt dữ. Bác sẽ lên nom theo. Trời ơi! Chừng đó mà bác dám lui vô vườn chớ! Hề bác thấy con chim, vừa nhắm bắn, thì nó bay. Nó như bác đi hoài.

« Bay riết tới trước cửa đài nghe, con chim nó mới « ut! ut! » ba bốn cái nghe lạnh mình!

« Đó cái, bác A-Lanh nghe như có tiếng nhạc ở trong nỗi lên, buồn lắm.

« Thường thường, đề hôn, đời nào bác sợ cái gì la-lúng đầu!

Vậy mà tới bữa đó bác nói bác rồn ọc! Bác lóng tai. Tiếng nhạc lẫn lẫn đi xa. Bác sợ vai lên tổ đầu khi-thị nghe, cho rằng tai lỗ tai bác lũng-búng nên bác nghe như nhạc đánh, chớ không có.

« Chẳng dè khi không bác thấy ở một cái cửa sổ hiện ra một cái mặt chần-dần, sáng-ngời! Hứa cháu cha mệ ời! Bác A-Lanh điên hồn, bác thối lui ba bốn bước, thì cái đó dần mất!

« Bác nghĩ trở về dờ lăm nghe, chớ tôi thì chạy bỏ bà rồi! Bác bước tới nữa. Con ma hiện ra nữa! Chắc bộ người khuất mặt họ không cho bác đi tới cửa đài.

« Con chim ut nó cười: « Hô hô hô hô! Hô hô hô hô!... »

« Chuyển này bác hoảng-đuốc rồi! Ừ, bác điên xác pháo rồi! Đó sao, nó xây-xâm bác; làm như bác xây bờ-bờ rồi chổng mặt vậy nghe; bác xiêu trên cỏ.

« Trời ơi! bác nằm mê đó cho tới sáng ra mới tỉnh hồn.

« Bị cãm lạnh trọn một đêm, tay chơn bác cứng đơ, bác ngồi dậy không nổi.

« Bác biết tai-nạn của bác rồi. Bác tin không có cách nào kêu cứu; chắc là bác phải bỏ thầy trong vườn.

« Lâu lắm, cho tới chiều, bác A-Lanh mới nghe tiếng xe-hơi chạy ngoài đường. Bác la lên. Chèn ơi! tội nghiệp quá nghe, bác tắc tiếng, kêu nghe éo-éo, lăm sao thấu tới tay người ta, phải hôn?

« Thôi, hết trông rồi! Bác chắc chết. Thời may bác vut nghĩ ra một thế: bác lần tay rờ cây súng nghe, bác bóp cò nổ hai cái: « ừng! ừng! »

« Bác thử giốc, nằm lóng tại chớ. Té ra không có ai đến cứu.

« Dầu mà tiếng súng của bác có thấu tai người đi đường, ai dè đâu bác kêu cứu? Ở xứ này thiên-hạ đều biết súng-bắn. Hổng chừng họ tưởng bác bắn chim, phải không? Có ai đi coi làm gì.

« Chèn ơi! bác nhện dơi nằm liêu liêu trong vườn hai ngày mà không chết.

« Bác có người bạn làm thợ-săng, ngày nào cũng tới chơi với bác, tới nhà hai lần mà không thấy bác.

« Qua ngày thứ ba nghe, người đó lại nữa, thấy bác A-Lanh nằm nhẩn-nhó trên ghế dài mà đánh bờ-cạp. Coi bộ đau nhiều lắm.

« Bác A-Lanh thuật chuyện cho người bạn của bác nghe, mà bác không chịu nói ra cho biết tại sao bác liệt-bại mấy bữa, không ai cứu, mà bác về được.

« Đó, tại vậy đó đa, mà bác chịu bệnh tới giờ.

HÁY HÚT THUỐC JOB

Hai ông không tin thì đến nhà bác, bác nói lại cho mà nghe coi có y như lời tôi không».

Mã-Lợi ngồi suy-nghĩ.

Chẳng phải vì nghe chuyện rồi đây mà va ái-ngại chút nào. Va kiếm hiểu những chỗ mà người đàn-bà kia thuật không rành. Song va không hỏi-đón gì nữa.

Nên đi đến nhà A-Lanh. Vậy va mới rủ Đào-Danh, và giao-ước với người đàn-bà rằng chừng mấy người làm việc ngoài đồng về rồi sẽ đẩy giùm cái xe đến nhà, rồi một người sẽ đến Vang kêu thợ may. Mã-Lợi dặn:

— Đừng sợ nhọc công, nghe thiêm? Tôi sẽ trả tiền rộng-rãi lắm.

Nói đoạn hai người ra đi.

Màng trời mây giãn như cần xa-cừ.

Xa kia, đài Kiệt-Lư dừng sừng. Những nóc nhon như con vu khổng-lô, những tháp tứ-diện có gần nhà dóm, tóm một lời là những món xây-dựng kiên-cố của một cái đài trong đời phong-kiến chừ-hầu, làm ra một cái quan-cảnh oai-nghiêm, hùng-vĩ, có thể kêu gọi niềm hoài-cổ ngồn-ngan trong trí khách nhàn-du.

Bắt từ chơn tháp, gọi là tháp dóm, chạy dài một giải tường lối ba thước bề cao. Tường ấy xây theo mi đồi đá, có chỗ nối liền với đá, bọc tròn cái

vườn minh-mông và cái đài cất trên cao hơn hết, đoạn cũng giáp với cái tháp dóm đó.

Trong vườn đủ thứ cây tươi-tốt. Phía ngo ra biển có một giải đá, hình như tấm bình-phong-to-tượng; tuy nó án mắt không được thấy cái đẹp của vùng nước thình-thình kia, song nhờ nó mà thảo mộc trong vườn khỏi bị gió giông phá hại.

Mã-Lợi với Đào-Danh tìm nhà lão A-Lanh chẳng khó gì.

Nhà của lão cất xít-xít theo giốc đá, không biết phải đổ ụp xuống với lão ngày nào đây.

Một cái đường mòn gập-ghìn, gách giữa cỏ rừng đá khối, dẫn từ lộ cái đến nhà đó.

Phía sau là giải-tường chắc-chắn của đài; nhờ đó mà lão A-Lanh gát đá lên đăng làm tường nhà của lão.

Không cần phải kêu cửa: cái lều sơ-sai đó không cần có cửa đóng; lúc nào ngọn gió biển cũng thông-thả thổi vào, rất bổ-ích cho sức khỏe của người lão-nhược.

Trên một cái giường lót cỏ, A-Lanh nằm dài, mặt đã nhăn, da sạm, song con mắt rớt sáng-auốt tinh-thần.

Mã-Lợi bước đến giường, tự giới-thiệu mình là khách du-lich, mong viếng đài Kiệt-Lư.

Ông già mời, hai khách an-vi.



Chữa bệnh, phòng bệnh bằng thứ dầu nước là « KHUYNH DIỆP » hay thứ dầu đặc là « HỒI-THIÊN », xức tóc bằng dầu thơm « BA-CÔ », hiện nay phần đông người đều quen như vậy cả...

... Phần đông người đã quen như vậy mà hiện VIÊN-ĐỆ lại đã

giặt được không biết bao nhiêu là giải thưởng lớn trong các cuộc Đấu Xảo về Kỹ nghệ và Khoa Học tại xứ ta và ở bên I háp, thời không có quảng cáo ai cũng rõ ba đến:

- 1°.— DẦU KHUYNH-DIỆP là thứ dầu nước hay nhất;
- 2°.— DẦU HỒI-THIÊN là thứ dầu đặc tốt nhất;
- 3°.— DẦU BA-CÔ là thứ dầu thơm xức tóc quí hơn hết.

Đó lại là mấy món hàng bán rất chạy mà có nhiều lời. Nhà buôn nên chú ý. Gửi thơ đề cho:

VIÊN-ĐỆ

Sở nấu dầu, chế nước hoa, dầu thơm.

HUẾ

Ghấy nói: 97.

Giấy thép tác: VIENDE HUE.

Spécialiste:
Voies urinaires
Maladies vénériennes
Maladies de femmes
Maladies de peau.

DR. TRẦN-TÂN-PHÁT

Ancien externe des Hôpitaux de Paris

Ancien assistant des dispensaires anti-blennorrhagiques de la L. P. S. à Paris

Médecin attaché à l'Institut Prophylactique de Saigon
Médecin du Dispensaire antivenérien de la région
Saigon — Cholon

Chuyên trị các chứng bệnh phong tình như:
là các chứng bệnh của đòn bà.

Giờ coi mạch: Sớm mai là 10 tới 12
Chiều từ 2 tới 6 giờ.

PHÒNG KHÁM BỆNH

Số 12 đường Colombert (góc đường Mac-Mahon và Norodom).

Chuyện trong bếp

Bữa nay má có bệnh, nằm trong buồng. Chỉ ở mới thôi vài bữa này. Thăng bẻ lại đôi ăn. Ba mới bắc nồi xuống bếp, lấy đôi bánh mì nguội để hơi lại cho nóng. Thăng Bẻ ngồi chồm hồm ngó trần ba nó đang hề huội thổi lửa, mặt mày đỏ lỏm. Nó thỏ thẻ.

— Ba ơi, ba làm lâu quá! Ba đỡ hơn má....

Ba đỡ hơn chị Tâm nữa!

Ba mới cười: Con à, thử giờ ba đâu có biết nấu ăn.

— Ba mệt hôn? Sao ba khóc?

— Ba đâu có khóc con!

— Sao con mắt ba đỏ lỏm hề?

— Tại khói quá.

— Vậy chớ má nấu hoài làm sao?

— Tại má con quen rồi.

Thăng Bẻ nín. Nó suy nghĩ lâu rồi hồi nữa.

— Ba ơi, ba chịu vô bếp hôn?

— Không!

— Còn má?

— Má con quen rồi.

— Ba à, chị Năm, chị Bảy lịch sự mà tôi quen đó, nói không thêm vô bếp, mà hôm trước tôi nghe má cũng nói vậy đó với cô hai.

— Vậy sao con?

Một lát, lửa cháy lên, ba lấy đôi bánh mì gác ngang trên lò. Có hơi lửa nóng, đa bánh mì nổi mưng nhỏ nhỏ, nứt có đường. Tại lửa cuối, mà có ngon, nên có chỗ khét chỗ trắng.... Ba lấy đôi bánh mì xuống đưa đôi người cho thăng Bẻ.

Thăng Bẻ sầm soi đôi bánh mì. Nó xây tròn bánh mì mà coi, rồi để lên mũi mà hửi.

Ba hỏi: Sao con không ăn đi? Bỏ nóng lắm hả con?

Thăng Bẻ không trả lời: Nó như tướng cái gì khó hiểu lắm. Rồi nó vụt hỏi.

Lời khuyên học-trò trong bốn mùa

MÙA XUÂN

Mơ-mởn một cành lan,
Dịu-dặt ánh xuân quang.
Hỡi những người niên-thiếu:
Ngày xuân quý tợ vàng.

MÙA HẠ

Tha-thuột cánh hồng-liên,
Bi-ai giọng quốc phiến.
Hỡi những người niên-thiếu:
Vầy-vùng trận bút nghiên.

MÙA THU

Hoàng-hoại cúc, thu sang,
Cánh ngó lá diêm vàng.
Hỡi những người niên-thiếu:
Đua-đổi kịp thời-gian.

MÙA ĐÔNG

Điêm-nhiêm tuyết đông-mai
Tiêu-sơ cảnh-vật ngoài.
Hỡi những người niên-thiếu:
Trường-văn cổ miệt-mài.

Bích-Thủy

(Bốn bài thơ này để trong một bức tranh vẽ: Từ-quí chi-hoa)



— Ba ơi, ba biết làm sao chị Năm, chị Bảy, mà với cô hai nói ghét vô bếp hôn?

— Tại làm sao?

Tại vô bếp hết lịch sự ba à!... Ba coi đôi bánh mì ba để gần lửa nó hơi quá với nó nứt đường với nó đen lại nó.... nó nổi mụn cùng mình hết....

Chuyện vui nhi-đồng

Em Bẻ ngồi trên cái ghế nhỏ, tay đang cầm một miếng bánh thật ngon, mùi thơm bay bát ngát. Em ăn ngon lành.

Trước mặt em Bẻ một con chó vàng thật lớn quì hai cẳng, dóm miếng bánh trên trên, thỉnh-thoảng đưa mũi lại gần hửi miếng bánh của em Bẻ, lưỡi le ra dài, hình như muốn liếm ăn cái bánh vậy.

Má em Bẻ thấy vậy sợ con chó liếm bánh nên rầy em rằng:

— Con, đừng cho con chó lại gần. Nó muốn liếm cái bánh con đang ăn đó đa.

— Không má à! Nó chẳng có liếm cái bánh của con đâu, nó chỉ liếm cái mùi thơm của cái bánh thôi.

Em Lê mới vừa sáu tuổi, một buổi chiều đứng trước nhà thấy con công của ba em mới nuôi đang phùng cánh khoe lông ngừ sắc đẹp đẻ của nó, em lấy làm lạ làm mừng, vừa vỗ tay vừa kêu má em mà rằng:

— Má ơi! Má ra coi con chim nó nở bông nè má!

Em Vàng dóm lên trời thấy sao đang nườm nượp mà chẳng biết là cái gì nên hỏi chị nó rằng:

— Cái gì sáng sáng trên trời nhiều dật vậy chị hai?

— Một thế-giới (monde) khác trên trời đó em, cũng như dưới đất vậy mà!

— Chà, chắc không? chớ chẳng phải đó là những lỗ ở trên trời để cho giọt mưa rơi xuống sao?

SÁCH “GIA CHÁNH”

Sách này chia ra làm bốn phần:

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lồi một trăm món ăn thượng. — 20 món đồ bát. 11 món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, cách chưng dọn, cách tiếp đãi, vãn vãn.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục Gia-đình thường-thức để giúp chị em việc vật-vãnh trong nhà.

Thiết là một quyển sách rất có ích cho phụ-nữ, món nào cũng chỉ rành rẽ để coi làm theo là được, từ ngày quyển sách này ra đời đã được chị em hoan-nginh một cách đặc-biệt. Số in ra lần thứ nhứt tới năm ngàn quyển mà bán đã gần hết.

Sách in giấy thuật tốt đẹp để đời, bìa sách lại chính tay nhà nữ-mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu tốt nghiệp trường mỹ-thuật Hà-nội vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn: 0\$80

Có bán tại nhà báo Phụ-nữ Tân-văn. — Nhà in J. Viêt n 85 đường d'Ormay, Saigon.

— Các nhà bán sách ở Saigon và Lục-tỉnh cũng đều có bán.

Còn gởi thơ mua xin gởi mandat theo thơ phụ thêm 0\$20 tiền gởi và để thơ cho:

Madame NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Chủ báo Phụ-Nữ Tân-Văn

48. — Rue, Vannier — Saigon

HÁY HÚT THUỐC JOB

HÁY HÚT THUỐC JOB

Đi chụp hình mà không đèn

Photo Dakao

thiết là đáng tiếc

Vì PHOTO DAKAO chụp hình đã khéo mà giá lại rẻ hơn các nơi

Cứ lại ngay PHOTO DAKAO ở ngang gare Dakao

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN